

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG THỦY (PMUW)

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN HÀNH LANG ĐƯỜNG THỦY VÀ LOGISTIC
KHU VỰC PHÍA NAM (SWLC)

QUY TRÌNH QUẢN LÝ LAO ĐỘNG (LMP)

(Các 4th Phiên bản sửa đổi)

THÁNG 1 2022

MỤC LỤC

I.	GIỚI THIỆU CHUNG	5
1.1.	Cơ sở dự án	5
1.2.	Mục tiêu dự án	6
1.2.1.	Mục tiêu chung	6
1.2.2.	Mục tiêu cụ thể	6
1.3.	Các hợp phần dự án và các hoạt động xây dựng chính	6
1.3.1.	Các thành phần dự án	6
1.4.	Các khía cạnh về môi trường và xã hội	8
II.	KHÁI QUÁT VỀ VIỆC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TRÊN DỰ ÁN	9
2.1.	Loại công nhân	9
2.2.	Công nhân trực tiếp	9
2.3.	Công nhân hợp đồng	10
2.4.	Công nhân cung ứng sơ cấp	11
2.5.	Nhân viên cộng đồng	11
2.6.	Các bên liên quan khác làm việc liên quan đến dự án ... Error! Bookmark not defined.	
2.7.	Số lượng công nhân dự án ước tính	11
III.	ĐÁNH GIÁ RỦI RO LAO ĐỘNG TIỀM NĂNG CHÍNH	12
3.1.	Hoạt động dự án	12
3.2.	Các hoạt động xây dựng chính của dự án	13
3.3.	Rủi ro lao động chính	17
3.3.1.	Rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OHS)	17
3.3.2.	Lao động trẻ em	18
3.3.3.	Ảnh hưởng lao động	18
3.3.4.	Tranh chấp lao động về các điều kiện và điều khoản của việc làm	19
3.3.5.	Phân biệt đối xử và loại trừ các nhóm dễ bị tổn thương / thiệt thòi	19
3.3.6.	Bóc lột và Lạm dụng Tình dục / Quấy rối Tình dục (SEA / SH)	19
3.3.7.	Công nhân thời vụ / tạm thời	19
IV.	TỔNG QUAN VỀ PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG: ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN	21
V.	TỔNG QUAN VỀ PHÁP LUẬT AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE LAO ĐỘNG	28
VI.	NHÂN VIÊN CHỊU TRÁCH NHIỆM	30
VII.	CHÍNH SÁCH VÀ THỦ TỤC	34
VIII.	TUỔI LÀM VIỆC	36
IX.	ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN	37
X.	CƠ CHẾ GÁI	40
10.1.	Nguyên tắc	41
10.2.	Quy trình giải quyết khiếu nại của người lao động ký hợp đồng	41
10.2.1.	Đối với các khiếu nại liên quan đến các vấn đề lao động, chẳng hạn như điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động, v.v.	41
10.2.2.	Đối với các khiếu nại liên quan đến bảo hiểm	42

10.3.	Thủ tục giải quyết khiếu nại đối với người lao động trực tiếp	42
10.3.1.	Đối với các khiếu nại liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính ..	42
10.3.2.	Đối với khiếu nại quyết định kỷ luật Giám đốc Ban QLDA	43
10.3.3.	Cơ chế khiếu nại đối với các cáo buộc SEA / SH	43
XI.	QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG	45
XII.	NHÂN VIÊN CUNG CẤP CHÍNH	47
	PHỤ LỤC	48
	Phụ lục 1: Hướng dẫn chung về các cân nhắc COVID-19 đối với Nhà thầu trong xây dựng / công trình dân dụng	48
	Phụ lục 2: Bộ quy tắc ứng xử	56
	Phụ lục 3: Hướng dẫn cho Trại công nhân	60
	Phụ lục 4 - Người lao động và Quản lý lực lượng lao động	64
	Phụ lục 5 - Yêu cầu về trại công nhân	66
	Phụ lục 6 - Hướng dẫn về trại lao động trong thời gian COVID-19 bùng phát	68

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1:	Các tuyến đường được lựa chọn của Dự án SWLC	7
Bảng 7:	Số lượng công nhân ước tính tham gia vào dự án	11
Bảng 2:	Khối lượng nạo vét của các tuyến đường đề xuất	14
Bảng 3:	Số lượng bảo vệ ngân hàng cho các tuyến đường được đề xuất	14
Bảng 4:	Các tuyến đường điện hiện có cần cải tạo (hành lang Đông - Tây)	15
Bảng 5:	Các cống tưới tiêu cần được thay thế	16
Bảng 6:	Đường dân cư hành lang Đông Tây cần được khôi phục	16
Bảng 8 -	Tóm tắt các vấn đề chính của Bộ luật lao động Việt Nam 2019	24
Bảng 9 -	Tóm tắt về Cán bộ dự án / Bên chịu trách nhiệm về các vấn đề chính	32

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1 -	Bản đồ vị trí của Dự án SWLC	8
Hình 2 -	Mặt cắt ngang điển hình của đường dân sinh	17

CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ CHỮ VIẾT TẮT

C/WPC	: Ủy ban nhân dân xã / phường
CSC	: Tư vấn giám sát xây dựng
DARD	: Sở NN & PTNT tỉnh
DOC	: Sở xây dựng tỉnh
DOLISA	: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
DONRE	: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh
DPI	: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
ESF	: Khung Môi trường và Xã hội
ESIA	: Đánh giá tác động môi trường và xã hội
ESMP	: Kế hoạch quản lý xã hội môi trường
ESS	: Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội
GBV	: Bạo lực dựa trên giới tính
GOV	: Chính phủ Việt Nam
GRM	: Cơ chế giải quyết khiếu nại
IESMC	: Tư vấn giám sát môi trường và xã hội độc lập
LMP	: Quy trình quản lý lao động
M&E	: Giám sát và đánh giá
MOLISA	: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
OHS	: Sức khỏe và an toàn lao động
PC	: Ủy ban nhân dân
PAPs	: Những người bị ảnh hưởng bởi Dự án
PMUW	: Ban QLDA Đường thủy
PPE	: Thiết bị bảo vệ cá nhân
RPF	: Khung chính sách tái định cư
SEA	: Lạm dụng và bóc lột tình dục
SEP	: Kế hoạch tham gia của các bên liên quan
SH	: Quấy rối tình dục
SWLC	: Dự án phát triển hành lang đường thủy và Logistic khu vực phía Nam
UXO	: Vật liệu nổ chưa nổ
WB	: Ngân hàng thế giới

I. GIỚI THIỆU

1.1. Nền dự án

1. Đồng bằng sông Cửu Long có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế quốc dân của Việt Nam. Để phát triển kinh tế ĐBSCL trong tương lai, cần tăng cường mạng lưới giao thông, kết nối vùng với thị trường trong nước và quốc tế. Vì mạng lưới ĐTNĐ đã có sẵn, cần được khai thác và phát huy hết tiềm năng của nó. Vận tải đường thủy nội địa có nhiều ưu điểm hơn so với vận tải đường bộ vì lý do an toàn, ít khí thải hơn và chi phí vận tải thấp hơn.
2. Hệ thống hạ tầng giao thông đang là điểm nghẽn trong dịch vụ logistics tại Việt Nam. Vận tải hàng loạt từ Đồng bằng sông Cửu Long đến Thành phố Hồ Chí Minh phải đi qua kênh Chợ Gạo, Tiền Giang, vào mùa cao điểm có thể mất đến 24-36 giờ một phần do ùn tắc do các đoạn tuyến chưa được cải tạo đồng bộ; Tuyến vận tải hiện nay đi qua sông Tiền, sông Vàm Nao, sông Hậu khá dài, mất nhiều thời gian mới đến được cảng Cần Thơ. Các tuyến đường kết nối vào các cảng ở TP.HCM, đặc biệt là cảng Cát Lái, thường xuyên ùn tắc trong mùa cao điểm xuất khẩu, các doanh nghiệp phải dự phòng thời gian vận chuyển gấp 1,5 lần bình thường để đảm bảo giao hàng đúng hạn. Trong khi các cảng trên địa bàn TP.HCM đang quá tải thì nhiều năm qua, khu cảng Cái Mép Thị Vải vẫn chưa được tận dụng và khai thác hiệu quả.
3. Vận tải đa phương thức ở Đông Nam Bộ (hành lang Bắc - Nam) hiện khá tốt với lưu lượng container dày đặc, nhưng vận tải container ở Đồng bằng sông Cửu Long (hành lang Đông - Tây) vẫn còn rất khiêm tốn (chỉ chiếm chưa đến 2% lượng hàng vận chuyển) do giải phóng mặt bằng các cầu trên tuyến và phân luồng không đồng bộ.
4. Vùng dự án bao gồm Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ được hình thành bởi hai hệ thống sông chính là hệ thống sông Đồng Nai và hệ thống sông Cửu Long. Dự án gồm nhiều sông có bán kính uốn khúc nhỏ, không đảm bảo an toàn giao thông trên kênh Mang Thít có 8 đoạn cong, kênh Chợ Lách một số đoạn hẹp và cạn, kênh Rạch Lá 4 đoạn cong, sông Đồng Tranh 5 đoạn cong. các đoạn cong và cạn chỉ cho phép tàu thuyền qua lại khi nước dâng cao, sông Tắc Cửa có 5 đoạn cong. Do đó, giao thông đường thủy trong vùng rất hạn chế.
5. Dự án sẽ đầu tư nâng cấp các tuyến hành lang Đông Tây lên cấp II đảm bảo cho tàu container 3 hạng, tự hành đến 1500T lưu thông an toàn, từng bước nâng tỷ trọng vận tải hàng hóa bằng container, giảm giá thành vận tải biển. Dự án còn kết nối các cụm cảng tại các trung tâm kinh tế lớn, cảng cạn (ICD) để vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu. Dự án còn phát huy tiềm năng, lợi thế của cụm cảng Cái Mép -Thị Vải trong chuỗi logistics phía Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế vùng nói riêng và cả nước nói chung.
6. Chính sách của Chính phủ ¹coi phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt là giao thông đường thủy như một phương thức thích hợp để phát triển giao thông vận tải phù hợp với chiến lược và quy hoạch phát triển giao thông vận tải cả nước và địa phương,

¹Trong đó đáng chú ý là Quyết định số 11/2012 / QĐ-TTg ngày 10/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

đảm bảo giao thông liên tỉnh thuận lợi trong vùng và kết nối giao thông với các vùng khác trong nước và nước ngoài.

7. Là một phần của chính sách đó, Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới đã đồng ý thực hiện **Dự án phát triển hành lang đường thủy và Logistic khu vực phía Nam (SWLC)**, sau đây gọi là “Dự án” thông qua Khoản tín dụng từ Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD) của Nhóm Ngân hàng Thế giới (WBG).

1.2. Mục tiêu dự án

1.2.1. Những mục tiêu chung

8. Mục tiêu chung của dự án là hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; giảm ùn tắc và tai nạn giao thông đường thủy; giảm phát thải góp phần bảo vệ môi trường; giảm khoảng cách vận chuyển và chi phí hậu cần; thúc đẩy phát triển kinh tế, nhất là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; và tăng cường kết nối cho các loại hình vận tải. Mục tiêu này sẽ được hiện thực hóa bằng việc cải tạo, nâng cấp hai hành lang vận tải logistics kết nối vùng Đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh và kết nối vùng tam giác kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh - Đồng Nai - Bình Dương với khu cảng Cái Mép - Thị Vải , góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh biên giới các địa phương vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.
9. Dự án sẽ được xây dựng trên nền tảng công nghệ giao thông tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng vận tải, giảm thiểu tác động đến môi trường thông qua sử dụng năng lượng hiệu quả và đẩy nhanh phát triển vận tải đa phương. Ngoài ra, để đảm bảo tính bền vững của đầu tư, dự án đường thủy sẽ kết hợp (i) phát triển các lĩnh vực giao thông khác, mạng lưới giao thông nông thôn và đô thị nói riêng và (ii) phát triển nông thôn bao gồm thủy lợi và kiểm soát lũ lụt để thích ứng và giải quyết các vấn đề một cách hiệu quả của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

10. Mục tiêu đối với hành lang Đông - Tây [từ sông Hậu (TP. Cần Thơ) → sông Trà Ôn → rạch Mang Thít → sông Cổ Chiên → rạch Chợ Lách → sông Tiền → rạch Kỳ Hới; (qua kênh Chợ Gạo); Rạch Lá → sông Vàm Cỏ → rạch Nước Mặn → sông Cần Giuộc → sông Soài Rạp (TP. HCM)]: Cải tạo, nâng cấp thành tuyến đường thủy nội địa cấp II với bề rộng kênh $B = 55\text{m}$ đối với kênh, $B = 75\text{m}$ đối với sông, hoạt động tối thiểu Độ sâu khả dụng $H = 3,3\text{m}$, bán kính khúc cua tối thiểu $R = 320\text{m}$ đối với kênh và $R = 450\text{m}$ đối với sông, tĩnh không dọc $T = 7,5\text{m}$ (giới hạn 7m) đối với tàu tự hành đến 600DWT và tàu container 3 lớp thông hành 24 / 24h . Tàu tự hành 1.500DWT sử dụng thủy triều ở mực nước cao để điều hướng.
11. Mục tiêu đối với hành lang Bắc - Nam [vượt sông Đồng Nai (cảng Đồng Nai) → sông Nhà Bè → sông Lòng Tàu → sông Đồng Tranh → sông Tắc Cửa → sông Gò Gia → sông Thị Vải (Khu cảng Cái Mép Thị Vải)]: Luồng cải tạo có chiều rộng $B = 90\text{m}$, độ sâu tối thiểu $H = 7,0\text{m}$, bán kính khúc cua tối thiểu $R = 450\text{m}$, tĩnh không $T = 9,5\text{m}$ để tàu tự hành 5.000 DWT, tàu container 4 lớp ra vào an toàn, thông suốt.

1.3. Các thành phần dự án và các hoạt động xây dựng chính

1.3.1. Các thành phần dự án

12. Dự án SWLC bao gồm ba thành phần như sau :

- (i) **Hợp phần A:** Nâng cấp hành lang Đông - Tây đạt tiêu chuẩn đường thủy nội địa cấp II. Hợp phần A nhằm cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng hành lang Đông - Tây: kết nối đồng bằng sông Cửu Long (trung tâm kinh tế Cần Thơ) với TP.HCM.
- (ii) **Hợp phần B :** Cải tạo hành lang Bắc Nam đạt tiêu chuẩn luồng hàng hải và đường thủy nội địa. Hợp phần B nhằm cải tạo, nâng cấp hạ tầng hành lang Bắc - Nam: kết nối Bình Dương - Đồng Nai - TP.HCM với cụm cảng Cái Mép - Thị Vải (CMTV).
- (iii) **Hợp phần C:** Dịch vụ tư vấn, thiết kế kỹ thuật và giám sát thi công.
13. Thông tin chi tiết về các tuyến đường được đề xuất của dự án được thể hiện trong Bảng 1 dưới đây và bản đồ Vị trí Dự án được thể hiện trong **Hình 1** .

Bảng 1: Các tuyến đường chọn của Dự án SWLC

Không.	Các tuyến đường được đề xuất cho Dự án SWLC	Chiều dài (km)
1	Hành lang Đông - Tây Sông Hậu (cảng Cần Thơ) - Sông Trà On → sông/kênh mang thía → sông Cổ Chiên → kênh Chợ Lách → sông Tiền → Rạch Chiếc Hon; (qua kênh Chợ Lớn); Rạch La → sông Vàm Cỏ → kênh Nậm Nơn → sông Cần Giuộc → sông Soài Rê (TP HCM).	197
2	North – South Corridor Sông Đồng Nai (cảng Đồng Nai) → sông Nhà Bè → sông Lòng Tàu → sông Đồng Tranh → sông Tắc Cửa → sông Gò Gia → sông Thị Vải (cụm cảng Cái Mép Thị Vải)	82
	Tổng cộng	279

II. KHÁI QUÁT VỀ VIỆC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TRONG DỰ ÁN

2.1. Loại công nhân

16. ESS2 của Ngân hàng Thế giới phân loại người lao động thành bốn loại: người lao động trực tiếp, người lao động theo hợp đồng, người lao động cộng đồng và người lao động cung ứng sơ cấp. Đánh giá tác động môi trường và xã hội (ESIA) chỉ ra rằng lực lượng lao động của dự án sẽ bao gồm a) công nhân trực tiếp (những người do Ban QLDA tuyển dụng hoặc tham gia trực tiếp), b) công nhân hợp đồng (những người được tuyển dụng bởi bên thứ ba như nhà thầu / nhà thầu phụ), và c) công nhân cung cấp chính (những người được các nhà thầu của Bên vay tuyển dụng, những người cung cấp vật liệu và thiết bị chính cho dự án). Dự án sẽ không thu hút người lao động cộng đồng làm lực lượng lao động đóng góp cho dự án nhưng các nhà thầu có thể huy động các thành viên của cộng đồng làm lao động làm thuê cho các công việc phổ thông của dự án. Tuy nhiên, theo Nghị định 84/2015 / NĐ-CP (ngày 30/9/2015) về giám sát và đánh giá đầu tư, người dân địa phương có thể thành lập ban giám sát đầu tư của cộng đồng để giám sát việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động, rủi ro môi trường, xã hội và an toàn xây dựng. trên cơ sở tự nguyện của họ. Trong các phần dưới đây, loại và số lượng công nhân ước tính sẽ tham gia trong suốt vòng đời dự án sẽ được mô tả.

2.2. Công nhân trực tiếp

17. Theo Dự án SWLC, công nhân trực tiếp là những người được BQLDA trực tiếp sử dụng. Họ là các chuyên gia cá nhân, chuyên gia tư vấn và các cơ quan thực hiện được BQLDA thuê để làm việc cho dự án.
18. **Ban quản lý dự án Đường thủy (PMUW)** : Ban QLDA là chủ dự án và chịu trách nhiệm đánh giá và quản lý rủi ro và tác động của E&S, thực hiện dự án tổng thể, bao gồm thiết kế dự án chi tiết, mua sắm, giải ngân và quản lý các hợp đồng xây dựng và tư vấn, bao gồm cả nội bộ giám sát rủi ro môi trường và xã hội và quản lý tác động. PMUW sẽ thu hút khoảng 85 nhân viên và tư vấn cá nhân để thực hiện dự án, bao gồm 20 nhân viên của PMUW và khoảng 65 chuyên gia tư vấn cá nhân. Vui lòng xem thêm chi tiết trong **Phần 2.7** và **Bảng 7** bên dưới.

2.3. Công nhân trực tiếp của Chính phủ

19. **trực tiếp cho Chính phủ** : Các bên liên quan làm việc liên quan đến Dự án ngoài những người làm việc cho Dự án ở trên sẽ bao gồm các công chức của Chính phủ. Một số công chức của chính quyền cấp tỉnh sẽ làm việc liên quan đến Dự án, bao gồm Sở KHĐT, Sở Tài chính, Sở LĐTBXH, Sở GD & ĐT, Sở NN & PTNT, Sở TNMT, Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện (DLFDC) và UBND cấp tỉnh, thị xã, huyện, xã. . Họ sẽ vẫn tuân theo các điều khoản và điều kiện của công việc hiện có trong khu vực công do Bộ luật Lao động Việt Nam, Luật Viên chức và Luật Viên chức điều chỉnh. Sẽ không có sự chuyển giao hợp pháp việc làm của họ cho dự án. ESS2 sẽ không áp dụng cho các công chức chính phủ.

Tuy nhiên, nếu họ đến thăm các địa điểm dự án, họ phải tuân theo các quy định về quản lý rủi ro E&S².

2.4. Công nhân hợp đồng

20. Trong quá trình thực hiện dự án, Ban QLDA sẽ tham gia với nhiều nhà thầu khác nhau để thực hiện các loại công trình khác nhau, bao gồm thiết kế kỹ thuật, giám sát thi công, xây dựng công trình dân dụng ... Thời gian của yêu cầu lao động sẽ dao động tùy thuộc vào các giai đoạn xây dựng. Dưới đây là dự đoán của các loại lao động hợp đồng khác nhau.

- **Về xây dựng công trình dân dụng**, ước tính có tổng số khoảng **465 công nhân** được các nhà thầu xây dựng tham gia vào dự án. Những người này bao gồm Tư vấn tham gia vào các giai đoạn chuẩn bị / thực hiện dự án (65 người), công nhân lành nghề do các nhà thầu và nhà thầu phụ tham gia (300 người vào thời kỳ cao điểm), và lao động phổ thông (90 người); và công nhân lành nghề của nhà thầu bom mìn (10 người).
- **Công nhân lành nghề của nhà thầu / nhà thầu phụ (Công ty xây dựng)** : Nhân viên kỹ thuật thường trực và / hoặc không thường trực của nhà thầu / nhà thầu phụ sẽ tham gia vào dự án, bao gồm quản lý dự án, kỹ sư xây dựng, quản đốc xây dựng, lái xe, môi trường và xã hội các cán bộ, nhân viên hành chính, tài chính, vv. Ước tính có khoảng **300 công nhân**. Số lao động này được phân bổ dọc theo hệ thống hành lang sông cắt ngang 06 tỉnh thành.
- **Lao động phổ thông do nhà thầu / nhà thầu phụ thuê** : Để giảm lượng lớn lao động nhập cư đến công trường, dự án khuyến khích các nhà thầu và nhà thầu phụ thu hút lao động phổ thông tại địa phương vào các công việc đơn giản như xây dựng công trình phụ, tường bao, đào / san lấp mặt bằng, bốc xếp / dỡ vật liệu, hỗ trợ thợ xây, dọn dẹp công trường, tưới nước tại công trường, v.v. Để đảm bảo bình đẳng về cơ hội việc làm, theo hợp đồng của họ với PMUW, các nhà thầu sẽ được yêu cầu phối hợp với PMUW để cung cấp cơ hội việc làm cho người dân địa phương. Nghèo hoặc bị ảnh hưởng bởi dự án và cần việc làm để có thêm thu nhập. Khuyến khích lao động nữ tại địa phương thực hiện các công việc phù hợp với mình theo quy định của Bộ luật Lao động 2019. Trường hợp cần thiết, nhà thầu có thể liên hệ với các tổ chức xã hội tại địa phương như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, UBND xã để được hỗ trợ tuyển dụng lao động nam, nữ chưa qua đào tạo. . Đối với dự án này, lao động phổ thông địa phương được huy động để xây dựng cầu đường ước tính tổng cộng khoảng **90 lao động phổ thông** và đi qua các tỉnh dự án.
- **Tư vấn dự án** : Ban QLDA sẽ huy động một số công ty tư vấn để cung cấp các dịch vụ tư vấn hoặc hỗ trợ các công việc khác nhau trong quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án. Các công ty tư vấn sẽ bao gồm khoảng 10-30 chuyên gia tùy thuộc vào phạm vi được phân công. Những người này có thể bao gồm tư vấn thiết kế,

² ESS2 áp dụng một phần cho các nhân viên chính phủ, thông qua việc cung cấp các đoạn từ 17 đến 20 (Bảo vệ Lực lượng Lao động) và các đoạn từ 24 đến 30 (An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp).

tư vấn môi trường và xã hội, tư vấn mua sắm, tư vấn giám sát xây dựng, tư vấn vật liệu chưa nổ (UXO), v.v.

21. Phụ lục 1 nêu chi tiết các yêu cầu và thủ tục khác nhau để giải quyết các điều kiện làm việc cho Người lao động hợp đồng trong tình huống đại dịch COVID-19.

2.5. Công nhân cung cấp chính

22. Việc xây dựng theo Dự án sẽ yêu cầu cung cấp vật liệu xây dựng như cốt liệu, bitum, thép và các khối liên kết bê tông đúc sẵn, v.v. Trong trường hợp nhà thầu sẽ mua vật liệu xây dựng cần thiết cho dự án trực tiếp từ các nhà cung cấp chính liên tục, các công nhân do các nhà cung cấp chính tham gia được coi là “công nhân cung cấp chính” như được định nghĩa trong ESS2. Số lượng và loại nhà cung cấp chính sẽ được xác định trong quá trình thực hiện dự án. Thời gian sử dụng lao động của công nhân cung ứng sơ cấp sẽ bao gồm giai đoạn xây dựng của dự án (vui lòng xem Chương 12 để biết chi tiết về công nhân cung ứng sơ cấp). Có nhiều nhà cung cấp chính trong tỉnh mà các nhà thầu dự án được khuyến khích ký hợp đồng với họ.

2.6. Nhân viên cộng đồng

23. BQLDA sẽ không thu hút các nhân viên cộng đồng tham gia vì sự đóng góp của lao động cộng đồng cho dự án. Tuy nhiên, các thành viên cộng đồng có thể được tham gia bởi các nhà thầu, nếu họ cần, và sẽ được phân loại và quản lý là “ công nhân hợp đồng ”.

2.7. Số lượng công nhân dự án ước tính

24. Tổng số lao động trực tiếp và lao động hợp đồng được huy động để thực hiện dự án ước tính khoảng **485** người. Số lượng công nhân theo loại được xác định trong **Bảng 7** .

Bảng 2: Số lượng công nhân ước tính tham gia vào dự án

Loại công nhân dự án	Đặc điểm của công nhân dự án	Thời gian huy động lao động	Số lượng công nhân ước tính
1. Công nhân trực tiếp (Tổng số: 20)			
Nhân viên Ban QLDA	Nhân viên toàn quốc	Từ khi chuẩn bị dự án cho đến khi hoàn thành dự án	20
2. Công nhân hợp đồng (Tổng số: 515)			
Tư vấn chuẩn bị / thực hiện dự án (thiết kế, M&E, CSC, IESMC, v.v.)	Chuyên gia quốc tế và quốc gia	Từ khi chuẩn bị dự án cho đến khi hoàn thành dự án	65
Nhà thầu vật liệu nổ	Công nhân toàn quốc	Trước khi triển khai dự án	10
Công nhân lành nghề do nhà thầu và nhà thầu phụ tham gia	Chủ yếu là nhân viên thường trực kỹ thuật quốc gia	Thời gian huy động lao động khác nhau, tùy thuộc vào giai đoạn xây dựng và nhu cầu.	300
Lao động phổ thông	Công nhân địa phương	Thời gian huy động lao động khác nhau, tùy thuộc vào giai đoạn xây dựng và nhu cầu.	90

Loại công nhân dự án	Đặc điểm của công nhân dự án	Thời gian huy động lao động	Số lượng công nhân ước tính
3. Công nhân cung ứng sơ cấp			
Công nhân do các nhà cung cấp chính tham gia tại các điểm khai thác đá (vật liệu xây dựng)	Họ rất có thể là công nhân địa phương.	Các giai đoạn xây dựng của dự án. Các công nhân cung cấp chính sẽ được xác định trong giai đoạn thực hiện dự án	TBD
Tổng cộng			485

Nguồn: Dữ liệu ước tính, PMUW, tháng 12 năm 2021

2.8. Áp dụng ESS2 cho nhóm công nhân

25. **Các công chức** làm việc liên quan đến dự án sẽ vẫn tuân theo các điều khoản và điều kiện của hợp đồng lao động khu vực công hiện có của họ. ESS2 sẽ không áp dụng cho các công chức chính phủ như vậy. Tuy nhiên, nếu họ đến thăm các địa điểm dự án, họ phải tuân theo các quy định về quản lý rủi ro E&S³.
26. **lao động trực tiếp**, dưới trách nhiệm của Bên vay, sẽ phải tuân theo tất cả các yêu cầu theo ESS2 bao gồm điều kiện lao động, lao động trẻ em và lao động cưỡng bức, OHS và giải quyết khiếu nại.
27. **ký hợp đồng** cũng sẽ phải tuân theo tất cả các yêu cầu của ESS2, bao gồm các yêu cầu cụ thể về quản lý và giám sát bên thứ ba. Bên vay sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo LMP này được đưa vào các hợp đồng đấu thầu và sẽ giám sát việc tuân thủ. Các nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm quản lý công nhân theo LMP.
28. **viên cung ứng chính** sẽ phải tuân theo các yêu cầu theo ESS2 bao gồm lao động trẻ em và lao động cưỡng bức, cũng như các vấn đề an toàn theo yêu cầu. Bên vay sẽ chịu trách nhiệm đánh giá những rủi ro này và yêu cầu các nhà cung cấp chính thực hiện các thủ tục để quản lý rủi ro, nếu cần, hoặc thay đổi nhà cung cấp ngay khi có thể.

III. ĐÁNH GIÁ RỦI RO LAO ĐỘNG TIỀM NĂNG CHÍNH

3.1. Các hoạt động dự án

29. **Dự án phát triển hành lang đường thủy và Logistic khu vực phía Nam (SWLC)** do Ngân hàng Thế giới tài trợ (SWLC) được đề xuất sẽ cải thiện kết nối đường thủy nội địa trực tiếp với tổng chiều dài 279 km tại: (i) Hành lang Đông - Tây nối Đồng bằng sông Cửu Long (MKD) tại Thành phố Hồ Chí Minh Thành phố với tổng chiều dài **197** km; và tại Hành lang Bắc - Nam nối các Khu công nghiệp Bình Dương - Đồng Nai - Thành phố Hồ Chí Minh (qua sông Đồng Nai) đến Cụm cảng Cái Mép - Thị Vải (CMTV) tại Bà Rịa Vũng Tàu với tổng chiều dài 82 km. Cụ thể:
 - Hành lang Đông - Tây: phương án được lựa chọn là từ sông Hậu (cảng Cần Thơ) - sông Trà Ôn → Măng Thit kênh / sông → sông Cổ Chiên → Chợ Lách kênh đào → sông Tiền → kênh Kỳ Hòn ; Kênh Rạch Lá → sông Vàm Cỏ → rạch

³ ESS2 áp dụng một phần cho các nhân viên chính phủ, thông qua việc cung cấp các đoạn từ 17 đến 20 (Bảo vệ Lực lượng Lao động) và các đoạn từ 24 đến 30 (An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp).

Nước Mặn → sông Cần Giuộc → sông Soài Rạp (thuộc địa phận TP.HCM).

- Hành lang Bắc - Nam: phương án được lựa chọn là từ sông Đồng Nai (cảng Đồng Nai) → sông Nhà Bè → sông Lòng Tàu → sông Đồng Tranh → sông Tắc Cửa → sông Gò Gia → Khu liên hợp CMTV Thị Vải).

30. Các hoạt động xây dựng của dự án sẽ bao gồm: (i) Nạo vét luồng; (ii) xây dựng hệ thống bảo vệ ngân hàng; (iii) Xây dựng cầu; (iv) Cải tạo đường điện; (v) Thay thế các cống tưới tiêu; (vi) Sửa chữa / khôi phục đường dân sinh; và (vii) Cài đặt Hồ trợ điều hướng. Vui lòng xem **phần 3.2** để biết thêm chi tiết.

3.2. Các hoạt động xây dựng chính của dự án

31. Theo PFS 2020, các hoạt động xây dựng chính của Dự án SWLC bao gồm:

- ***Nạo vét kênh***

32. Việc nạo vét các hành lang Đông Tây và Bắc Nam của dự án SWLC là cần thiết để đáp ứng yêu cầu cho tàu thuyền qua lại an toàn và thuận tiện. Các kênh phải được mở rộng, đào sâu và trong một số trường hợp, cần phải cắt uốn hoặc chỉnh sửa uốn cong.

33. Hoạt động nạo vét của dự án sẽ được thực hiện trên một số sông / kênh trong phạm vi dự án tại các tỉnh Đồng Nai , Long An, Bến Tre, Tiền Giang và Vĩnh Long. Mạng lưới sông / kênh sẽ được nạo vét ở các vùng nông thôn, nơi chủ yếu là dân cư nông thôn và sản xuất nông nghiệp (lúa, cây ăn quả) là các hoạt động chính.

Bảng 3: Vị trí và khối lượng của các hoạt động nạo vét

Không.	Các tuyến đường được đề xuất	Số lượng (m ³)	Nhận xét
Hành lang Đông - Tây			
1	Mang Sông Thít / kênh (Tỉnh Vĩnh Long)	2.355.000	Nạo vét đáy, mở rộng, chỉnh sửa uốn cong.
2	Chợ Lách (tỉnh Bến Tre)	1.240.000	Nạo vét đáy, mở rộng, chỉnh sửa uốn cong.
3	Rạch Kỳ Hồn (tỉnh Tiền Giang)	50.000	Nạo vét đáy
4	Rạch Lá (Tỉnh Long An , Tiền Giang)	614.510	Chỉ chỉnh sửa uốn cong
	Tổng phụ	4.259.510	
Hành lang Bắc - Nam			
	Sông Tắc Cửa (tỉnh Đồng Nai)	256.000	Chỉ chỉnh sửa uốn cong
	Tổng phụ	256.000	
Tổng cộng		4,515,510	

Nguồn: PFS, 2021

• **Bảo vệ ngân hàng**

34. Hệ thống bảo vệ bờ phải được phát triển tại một số khu vực dọc theo các hành lang Đông Tây và Bắc Nam của dự án SWLC do sự cần thiết phải hoàn thành nạo vét theo kế hoạch. Mục tiêu chính của hệ thống bảo vệ bờ là bảo vệ mái dốc khỏi bị xói mòn và đảm bảo sự ổn định của cấu trúc. Mục tiêu thứ hai là đáp ứng các tiêu chuẩn thẩm mỹ đồng thời giúp các tàu nhỏ ra vào luồng và bến phà dễ dàng hơn.
35. Các hoạt động xây dựng kè bảo vệ bờ cũng sẽ được thực hiện trên một số sông / rạch thuộc Hành lang Đông - Tây ở các tỉnh Long An, Bến Tre, Tiền Giang và Vĩnh Long. Khoảng 22 km kè sẽ được thi công. Các hoạt động xây dựng kè sẽ được thực hiện ở các vùng nông thôn, nơi chủ yếu là dân cư nông thôn và sản xuất nông nghiệp (lúa, cây ăn quả) là các hoạt động chính.

Bảng 4: Vị trí và khối lượng các hoạt động xây dựng kè điện

Không.	Các tuyến đường	Loại	Chiều dài (m)
Hành lang Đông - Tây			
1	Kênh Mang Thít (Vĩnh Long)	MỘT	13.154
2	Kênh Chợ Lách (tỉnh Bến Tre)	MỘT	3,345
		B	5,425
3	Rạch Lá (Tỉnh Long An , Tiền Giang)	MỘT	1,060
	Tổng phụ		22.904
Hành lang Bắc - Nam			
	Tổng phụ	-	-

Không.	Các tuyến đường	Loại	Chiều dài (m)
Tổng cộng			22.904

Nguồn: PFS, 2021

- **Xây dựng cầu**

36. Cầu Chợ Lách 2 hiện hữu chủ yếu dành cho người đi bộ và đi xe đạp vào mục đích dân sinh. Cầu Chợ Lách 1 nằm trên tuyến tránh Quốc lộ 57 được các phương tiện trọng tải lớn sử dụng, không phải cải tạo. Cầu Chợ Lách 2 được thiết kế là cầu dây văng đơn giản, giống hệt cầu dây văng tại thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, tải trọng thiết kế 0,65HL93, người đi bộ 300kg / m², chiều rộng 6,5m (2x3 + 2x0,25). Đề xuất xây dựng cầu Chợ Lách 2 với tĩnh không dọc 7,5 m và tĩnh không thông thuyền 50 m.
37. Hoạt động xây dựng Cầu Chợ Lách 2 cũng sẽ được thực hiện tại Thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Đây là trung tâm của huyện, nơi có các hoạt động kinh doanh, dịch vụ khá phát triển, cộng đồng dân cư chủ yếu là dân thành thị.

- **Cải tạo đường điện**

38. Hành lang Đông Tây bị cắt ngang bởi một số đường dây điện có cấp điện áp khác nhau cần phải cải tạo do không đủ giải phóng mặt bằng dọc. Không có đường dây điện nào cần được cải tạo trong hành lang Bắc Nam của dự án SWLC. Các hoạt động đổi mới đường dây sẽ được thực hiện ở khu vực nông thôn (tại các tỉnh Long An, Bến Tre, Tiền Giang và Vĩnh Long), nơi chủ yếu là dân cư nông thôn và sản xuất nông nghiệp là hoạt động chính.

Bảng 5: Vị trí và danh mục các tuyến đường điện cần cải tạo (hành lang Đông - Tây)

Các tuyến đường	Vôn	Định lượng	Khoảng hở dọc [m]	
			Hiện hành	Yêu cầu
Mang Thít (Tỉnh Vĩnh Long)	<22 KV	1	12.0	13,5
Mang Thít (Tỉnh Vĩnh Long)	35 KV	1	12.0	13,5
Kênh Mang Thít	110 KV	1	12.0	14.0
Cho Lach canal (Ben Tre province)	22 KV	1	12.0	15.0
Rach Ky Hon (Tien Giang province)	8,6 KV	1	12.0	13.5
Cho Gao canal (Tien Giang province)	66 KV	1	12.0	14.0
Rach La (Long An and Tien Giang Provinces)	220 KV	2	12.0	15.0
Nuoc Man canal (Long An province)	110 KV	1	8.0	14.0

Nguồn: PFS, 2021

- **Thay thế cống tưới tiêu**

39. Khi nạo vét mở rộng đường dẫn nước, một số cống thủy lợi thoát nước trên Máng . Sông / kênh Thít , Chợ Lách và Rạch Lá bị ảnh hưởng và

cần được thay thế . Việc thay thế các cống tưới tiêu cũng sẽ được thực hiện ở các vùng nông thôn (ở các tỉnh Long An, Bến Tre, Tiền Giang và Vĩnh Long), nơi chủ yếu là dân cư nông thôn và sản xuất nông nghiệp là hoạt động chính .

Bảng 6: Cần thay thế các cống tưới tiêu

Các tuyến đường	Số lượng (Kích thước cống - cm)					Tổng cộng
	2 x 200 x 100	2 x Φ120	Φ100	Φ80	Φ60	
Mang Thít (Vĩnh Long)	-	1	-	-	44	45
Chợ Lách (Bến Tre)	1	-	4	4	20	29
Rạch Lá (Long An , Tiền Giang)	-	-	-	-	06	06
Tổng cộng	1	1	4	4	70	80

Nguồn: PFS, 2021

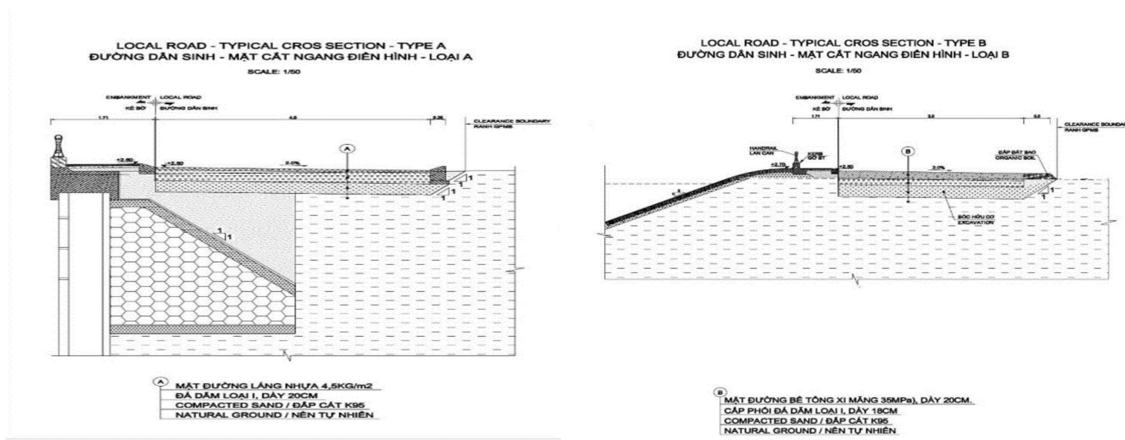
- Khôi phục đường dân sinh**

40. Tại một số vị trí trên hành lang Đông Tây có các tuyến đường dân sinh dọc Măng Sông Thít , rạch Chợ Lách và rạch Lá bị ảnh hưởng cần được khôi phục. Các tuyến đường dân sinh được xây dựng trong phạm vi dự án được liệt kê như sau:

Bảng 7: Vị trí và chiều dài đường dân sinh cần được khôi phục

Các tuyến đường	Các loại đường dân sinh bị ảnh hưởng	Chiều dài (m)
Mang Kênh Thít (Vĩnh Long)	MỘT	4,566
Chợ Lách (Bến Tre)	MỘT	926
	B	570
Rạch Lá (Long An , Tiền Giang)	B	1,060
Tổng cộng		7.122

41. Mặt cắt ngang điển hình của đường dân cư loại A và loại B được thể hiện trong **Hình 2** dưới đây.



Loại mặt cắt ngang điển hình A

Loại mặt cắt ngang điển hình B

Hình 2- Mặt cắt ngang điển hình của đường dân sinh

3.3. Rủi ro lao động chính

42. Căn cứ vào phạm vi, tính chất và vị trí địa lý của các công trình dân dụng trên, các rủi ro lao động chính sau đây được dự đoán. Những rủi ro này sẽ được đánh giá thêm trong quá trình thực hiện dự án.

3.3.1. về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OHS)

43. Các rủi ro OHS chính liên quan đến các công trình dự án được dự đoán theo bốn loại, bao gồm 1) nguy cơ vật lý, 2) nguy cơ hóa học, 3) thiết bị bảo hộ cá nhân và 4) môi trường nguy hiểm đặc biệt.

- **Mối nguy vật lý.** Các nguy cơ vật lý thể hiện khả năng xảy ra tai nạn hoặc thương tích hoặc bệnh tật do tiếp xúc lặp đi lặp lại với các hoạt động cơ học hoặc hoạt động công việc. Các nguy cơ vật lý có thể dẫn đến một loạt các thương tích, từ mức độ nhẹ và chỉ hỗ trợ y tế, đến tàn tật, thảm khốc và / hoặc tử vong, bao gồm cả việc sụp đổ cấu trúc; rơi xuống sông; ngã khi làm việc trên cao hoặc giàn giáo; vật rơi; mương, rãnh; chấn thương cơ thể do làm việc nặng nhọc; nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông; rủi ro cháy và điện; thiết bị nặng.
- **Mối nguy hóa học.** Mối nguy hóa học thể hiện khả năng gây bệnh tật hoặc thương tích do phơi nhiễm cấp tính đơn lẻ hoặc phơi nhiễm lặp đi lặp lại mãn tính với các chất độc hại, ăn mòn, nhạy cảm hoặc oxy hóa. Các hóa chất phổ biến được sử dụng trong xây dựng bao gồm clanhke xi măng poóc lăng (chất kết dính khoáng), formaldehyde (vật liệu làm từ gỗ), polyurethane, vinyl, cadmium hoặc chì (sơn và nhựa), và dung môi. Chúng cũng có nguy cơ phản ứng không kiểm soát được, bao gồm nguy cơ cháy nổ, nếu vô tình trộn lẫn các hóa chất không tương thích. Các mối nguy hiểm về hóa chất bao gồm cháy và nổ; hóa chất ăn mòn, oxy hóa và phản ứng.
- **Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE).** Thiết bị Bảo hộ Cá nhân (PPE) cung cấp khả năng bảo vệ bổ sung cho người lao động tiếp xúc với các mối nguy hiểm tại nơi làm việc cùng với các hệ thống kiểm soát và an toàn của cơ sở khác. Trong một số trường hợp, thiếu PPE thích hợp có thể dẫn đến thương tích cho mắt, đầu, cổ, tai, bàn tay, cánh tay, bàn chân, tai, phổi và thậm chí toàn bộ cơ thể của người lao động.
 - **Rủi ro về sức khỏe .** Rủi ro về sức khỏe do làm việc trong môi trường ô nhiễm, nồng độ bụi cao do các hoạt động xây dựng như phá dỡ công trình cũ, đào đất, san lấp mặt bằng, vận hành máy móc, vận chuyển.
 - **Lây nhiễm trong các đợt bùng phát bệnh truyền nhiễm.** Nếu các biện pháp vệ sinh thường xuyên và đúng cách không được áp dụng một cách nhất quán (đặc biệt là vệ sinh tay thường xuyên và đúng cách và đeo khẩu trang để làm rào cản đối với việc lây truyền vi rút từ người sang người).
 - **COVID-19.** Dự án sẽ được thực hiện trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát trên thế giới và Việt Nam, nguy cơ cao lây nhiễm COVID-19 ở những người lao động có thể đến từ các vùng / thành phố / tỉnh hoặc quốc gia khác. Các yếu tố rủi ro khi công nhân tiếp xúc với COVID-19 bao gồm các nhiệm vụ công việc liên quan đến việc tiếp xúc với các công nhân khác, cộng đồng, bệnh nhân và nhân viên y tế trong các cơ sở y tế.
- **Môi trường nguy hiểm đặc biệt**

44. Các rủi ro OHS nêu trên được xếp hạng từ thấp đến trung bình vì (i) các tác động được bản địa hóa trong các khu vực xây dựng; (ii) các hoạt động xây dựng có thể gây ra những rủi ro này sẽ diễn ra trong thời gian ngắn tương đối; (iii) người lao động sẽ được cung cấp phương tiện bảo vệ cá nhân (PPE); (iv) các biện pháp giảm thiểu những rủi ro này sẽ được áp dụng, như đã nêu trong ESMP và được quy định trong C-ESMPs. Ngoài ra, người lao động sẽ được huấn luyện về an toàn lao động, an toàn giao thông và vệ sinh trước khi bắt đầu thi công bất kỳ công trình dân dụng nào.
45. Tất cả các nhà thầu và nhà thầu phụ phải được yêu cầu phát triển và thực hiện các thủ tục quản lý lao động bằng văn bản, bao gồm các thủ tục để thiết lập và duy trì một môi trường làm việc an toàn theo ESS2. Tất cả các nhà thầu phải chuẩn bị và tuân thủ Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (C-ESMP) của Nhà thầu (như một phần của hợp đồng giữa Ban QLDA và Nhà thầu) và cung cấp giải thích chi tiết về cách thức nhà thầu sẽ tuân thủ các tài liệu bảo vệ, chẳng hạn như ESMP và chứng minh rằng có đủ ngân sách và sẵn sàng kịp thời cho mục đích đó. C-ESMP phải bao gồm các biện pháp giảm thiểu cụ thể dựa trên ESMP, thiết kế cuối cùng, các tuyên bố về phương pháp làm việc được đề xuất, tính chất của địa điểm dự án, v.v., để đảm bảo rằng người lao động sử dụng các thiết bị an toàn phù hợp và được đào tạo cơ bản về an toàn và các biện pháp phòng ngừa khác các hành động như được cung cấp trong Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP).

3.3.2. Lao động trẻ em

46. Luật Lao động Việt Nam hiện hành quy định độ tuổi lao động tối thiểu là 15 tuổi trong khi ESS2 quy định độ tuổi lao động từ 14 tuổi trở lên theo quy định của pháp luật quốc gia. Do việc xây dựng dự án diễn ra ở khu vực nông thôn nên có khả năng người dưới 18 tuổi được nhà thầu thuê để thực hiện các công việc thủ công. Theo dự án này, những người dưới 18 tuổi không được tham gia vào công việc của dự án. Hồ sơ mời thầu của dự án yêu cầu nhà thầu không được sử dụng lao động dưới 18 tuổi.

3.3.3. Dòng lao động

47. Hoạt động xây dựng dự án sẽ huy động một số lao động, trong đó một số lao động đến từ các tỉnh / thành phố khác (lao động nhập cư) có thể có kinh nghiệm xã hội khác với văn hóa của người dân địa phương trong khu vực xây dựng công trình. Rủi ro xã hội liên quan đến dòng lao động thường như sau:
- Xung đột với người dân địa phương do Nhà thầu quản lý không phù hợp công nhân và lán trại của công nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường cho khu vực địa phương (ví dụ: xả nước thải, đổ chất thải rắn ra sông / suối / kênh rạch hoặc đất nông nghiệp). Các vấn đề sức khỏe thường gặp do lây truyền các bệnh truyền nhiễm (ví dụ như bệnh mắt, bệnh da và nhiễm trùng đường hô hấp, bao gồm cả STD).
 - Nguy cơ tiềm ẩn lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục như HIV / ADIS và nguy cơ mắc COVID-19,
 - Tăng tác động đến khả năng đáp ứng hiệu quả của các dịch vụ địa phương như hệ thống chăm sóc sức khỏe làm trầm trọng thêm vấn đề sức khỏe và tỷ lệ lưu hành bệnh tật, cung cấp nước và cung cấp điện.
 - Xung đột tiềm ẩn giữa người lao động và cộng đồng địa phương vì sự khác biệt về văn hóa, phong tục tập quán và sinh hoạt.

- Rủi ro Bạo lực trên Cơ sở giới / Bạo lực và lạm dụng tình dục / Rủi ro Quấy rối tình dục liên quan đến việc tập trung một lượng lớn lao động nam tương đối vào khu vực dự án.

3.3.4. Tranh chấp lao động về các điều kiện và điều khoản lao động

48. Tranh chấp lao động trong môi trường xây dựng mới diễn ra phổ biến ở Việt Nam. Các nguyên nhân có thể xảy ra tranh chấp lao động bao gồm nhu cầu về cơ hội việc làm bị hạn chế; tỷ lệ tiền lương lao động và sự chậm trễ của việc thanh toán; bất đồng về điều kiện làm việc; và các mối quan tâm về sức khỏe và an toàn trong môi trường làm việc. Ngoài ra, người sử dụng lao động như nhà thầu / nhà thầu phụ có thể trả đũa những người lao động yêu cầu cải thiện điều kiện làm việc hoặc nêu lên mối lo ngại về tình huống làm việc không an toàn hoặc không lành mạnh, hoặc bất kỳ khiếu nại nào được nêu ra, và những tình huống như vậy có thể dẫn đến tình trạng bất ổn trong lao động.

3.3.5. Phân biệt đối xử và loại trừ các nhóm dễ bị tổn thương / thiệt thòi

49. Dự án sẽ không dung thứ cho sự phân biệt đối xử, loại trừ hoặc ưu tiên được thực hiện trên cơ sở chủng tộc, màu da, nguồn gốc quốc gia hoặc nguồn gốc xã hội, dân tộc, giới tính, tuổi tác, tình trạng mang thai, tình trạng hôn nhân, tôn giáo, tín ngưỡng, quan điểm chính trị, khuyết tật, trách nhiệm gia đình, hoặc trên cơ sở tình trạng nhiễm HIV, hoặc do thành lập, gia nhập và đảm nhận các hoạt động của tổ chức công đoàn hoặc tổ chức của người lao động ở cấp doanh nghiệp, ảnh hưởng đến sự bình đẳng về cơ hội trong việc làm hoặc nghề nghiệp. Dự án sẽ không dung thứ cho bất kỳ công việc nào có sử dụng vũ lực, đe dọa sử dụng vũ lực hoặc các biện pháp khác để khiến người lao động làm việc trái ý muốn của họ, tức là lao động cưỡng bức.
50. Các nhóm người dễ bị tổn thương / yếu thế có thể bị gia tăng nguy cơ bị loại khỏi các cơ hội việc làm trong khuôn khổ Dự án. Những nhóm như vậy sẽ bao gồm phụ nữ và người khuyết tật. Thiếu sự trả công bình đẳng cho các công việc tương tự của nam giới và phụ nữ có thể xảy ra trong dự án.

3.3.6. Lạm dụng và bóc lột tình dục / Quấy rối tình dục (SEA / SH)

51. Có thể có nguy cơ bị lạm dụng tình dục và quấy rối tình dục liên quan đến việc tuyển dụng hoặc giam giữ lao động nữ phổ thông hoặc lao động nữ kỹ thuật trong dự án cũng như phụ nữ và trẻ em gái của các cộng đồng xung quanh. Hành vi quấy rối tình dục bị cấm theo Bộ luật Lao động (2019), quy định này yêu cầu người sử dụng lao động xây dựng và thực hiện các giải pháp để ngăn chặn quấy rối tình dục tại nơi làm việc - như quyền và nghĩa vụ của họ và bao gồm các quy định trong nội quy lao động của người sử dụng lao động để ngăn ngừa và đấu tranh chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc, bao gồm các bước và thủ tục giải quyết quấy rối tình dục tại nơi làm việc. Dự án sẽ coi quấy rối tình dục, được coi là bất kỳ hành vi nào có tính chất tình dục của bất kỳ người nào đối với người khác tại nơi làm việc mà người đó không muốn hoặc không chấp nhận, là một hành vi phạm tội nghiêm trọng sẽ không được dung thứ và có căn cứ để chấm dứt hợp đồng. Các quy định của SEA / SH sẽ được đưa vào hồ sơ mời thầu và hợp đồng của nhà thầu cũng như Quy tắc ứng xử đối với người lao động.

3.3.7. Công nhân thời vụ / tạm thời

52. Kể từ ngày 01/01/2021, điều khoản “hợp đồng theo mùa vụ” không còn được sử dụng theo Bộ luật Lao động mới 2019. Điều khoản “hợp đồng xác định thời hạn” được sử

dụng thay thế cho hợp đồng có thời hạn từ 36 tháng trở xuống theo quy định của pháp luật Bảo hiểm 2014, hợp đồng ít nhất một tháng phải đăng ký bảo hiểm xã hội Ngoài ra, theo Bộ luật lao động mới 2019, hợp đồng bằng văn bản là bắt buộc đối với tất cả các hợp đồng trừ công việc thời vụ dưới một tháng được phép thỏa thuận miệng.

53. Các rủi ro xã hội trên được đánh giá ở mức thấp đến trung bình và có thể kiểm soát được. Để giảm hơn nữa những rủi ro này, các hành động sau sẽ được thực hiện:

- (i) Người lao động sẽ ký quy tắc ứng xử khi được tuyển dụng cho dự án;
- (ii) Người lao động sẽ được huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường trước khi bắt tay vào xây dựng bất kỳ công trình dân dụng nào;
- (iii) Lao động địa phương sẽ được tham gia - ưu tiên trong lực lượng lao động của nhà thầu cho các hoạt động xây dựng ;
- (iv) Các biện pháp sẽ được thực hiện để đảm bảo công nhân dưới 18 tuổi sẽ không được tuyển dụng vào công trường xây dựng. Ban QLDA sẽ phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan kiểm soát chặt chẽ quy trình quản lý lao động của nhà thầu ;
- (v) Các biện pháp giảm thiểu phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, chẳng hạn như HIV / AIDS, và phòng chống COVID-19 sẽ được cung cấp cho người lao động thông qua các khóa đào tạo do nhà thầu cung cấp;
- (vi) Các quy định, bao gồm cả các hình phạt, sẽ được các nhà thầu xây dựng và áp dụng cho tất cả công nhân dự án, đặc biệt đối với vấn đề bóc lột và lạm dụng tình dục và quấy rối tình dục (SEA / SH).

IV. TỔNG QUAN VỀ PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG: ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

54. Bộ luật Lao động 2019 số 45/2019 / QH14 (ngày 20 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021) là văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định tiêu chuẩn lao động; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức đại diện nội bộ của người lao động, tổ chức đại diện người sử dụng lao động trong quan hệ lao động và các quan hệ khác liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động; và quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến lao động.
55. Tại Việt Nam, các luật, nghị định và thông tư sau đây đưa ra các quy định liên quan đến các điều khoản và điều kiện làm việc, áp dụng cho người lao động trực tiếp, người lao động theo hợp đồng và người lao động của nhà cung cấp chính.

Luật pháp

- Bộ luật Lao động 2019 (Số 45/2019 / QH14, ngày 20 tháng 11 năm 2019)
- Luật An toàn vệ sinh lao động (số 84/2015 / QH13, ngày 25/6/2015);
- Luật Việc làm (số 38/2013 / QH13, ngày 16 tháng 11 năm 2013)
- Luật Công đoàn (số 12/2012 / QH13, ngày 20 tháng 6 năm 2012)
- Luật Người khuyết tật (số 51/2010 / QH122010, ngày 17 tháng 6 năm 2010)
- Luật Bảo hiểm xã hội (số 58/2014 / QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2014);
- Luật Bảo hiểm y tế 2014 (Sửa đổi) (Số 46/2014 / QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014)
- Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (số 25/2008 / QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008).

Các nghị định theo Bộ luật lao động 2019

- Nghị định số 145/2020 / NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;
- Nghị định số 39/2016 / NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động;
- Nghị định số 44/2016 / NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động, hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;
- Nghị định số 24/2018 / NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lực lượng lao động , giáo dục nghề nghiệp và hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, an toàn, vệ sinh môi trường;
- Nghị định số 157/2018 / NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động ;
- Nghị định số 38/2019 / NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về mức xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 146/2018 / NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;
- Nghị định số 44/2017 / NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- Nghị định số 143/2018 / NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật bảo hiểm xã hội và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam.
- Nghị định số 88/2020 / NĐ-CP ngày 27/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

Thông tư theo Bộ luật lao động 2019

- Thông tư số 10/2020 / TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và những công việc có nguy cơ ảnh hưởng đến chức năng sinh sản và nuôi dạy trẻ em.
- Thông tư số 10/2013 / TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 6 năm 2013 ban hành danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên ;
- Thông tư số 11/2013 / TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 8 năm 2013: ban hành danh mục công việc nhẹ được phép làm đối với người dưới 15 tuổi;
- Thông tư số 25/2013 / TT-BLĐTBXH ngày 05/12/2013: Hướng dẫn chế độ phụ cấp bằng hiện vật đối với người làm việc trong điều kiện độc hại, nặng nhọc;
- Thông tư số 26/2013 / TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2013: Danh mục công việc không được sử dụng lao động nữ;
- Thông tư số 30/2013 / TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 7 năm 2013: Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 44/2014 về lao động hợp đồng;
- Thông tư số 23/2014 / TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2013: Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 03/2014 về việc làm;
- Thông tư số 29/2015 / TT-BLĐTBXH ngày 15/9/2015: Hướng dẫn thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể và tái định cư cho người lao động tranh chấp;
- Thông tư số 47/2015 / TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 Quy định một số điều về hợp đồng, nội quy lao động và trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015 ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Lao động Pháp luật;
- Thông tư số 13/2016 / TT-BLĐTBXH ngày 16/6/2016: Ban hành danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động ;
- Thông tư số 40/2016 / TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016 / NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động trong sự tôn trọng của người lao động nước ngoài tại Việt Nam;
- Thông tư số 53/2016 / TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016: Ban hành danh mục máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động;

- Thông tư số 23/2015 / TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 05/2015 / NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của bộ luật lao động .

56. Bảng 8 dưới đây tóm tắt các vấn đề chính của Bộ luật Lao động Việt Nam, tập trung vào mức lương cơ bản, cách sắp xếp và các khoản khấu trừ, thời giờ làm việc, làm thêm giờ, nghỉ mỗi tuần, theo ca và nghỉ phép, bao gồm nghỉ phép năm, nghỉ ốm, thai sản và các cá nhân khác / nghỉ phép gia đình. Mặc dù các quy định này được áp dụng chung cho tất cả các loại hình lao động ở Việt Nam, nhưng một số quy định có nhiều khả năng được áp dụng cho một số loại công trình nhất định. Ví dụ, trên thực tế, làm việc theo ca được áp dụng cho công nhân xây dựng (công nhân hợp đồng và công nhân của nhà cung cấp chính) hơn là công nhân văn phòng / Ban QLDA (công nhân trực tiếp).

Bảng 8- Tóm tắt các vấn đề chính của Bộ luật lao động Việt Nam 2019

Các quy định chính của pháp luật lao động (Bộ luật lao động 2019)	Luật / Nghị định / Thông tư	Các hạng mục công nhân
Lương cơ bản - Tiền lương cơ bản được định nghĩa là mức trả thấp nhất cho người lao động làm công việc đơn giản nhất trong điều kiện lao động bình thường. Mức lương cơ sở được xác định theo tháng, theo giờ, theo vùng và do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và đề nghị của Hội đồng tiền lương Quốc gia. - Việc áp dụng mức lương cơ bản dựa trên khu vực người lao động sinh sống và có thể được điều chỉnh tăng lên dựa trên trình độ của người lao động.	Bộ luật lao động 2019 Nghị định 90/2019 / NĐ-CP (ngày 15 tháng 11 năm 2019) Nghị định số 145/2020 / NĐ-CP (ngày 14 tháng 12 năm 2020)	Công nhân trực tiếp, công nhân hợp đồng, công nhân chính của nhà cung cấp
Thanh toán và các khoản khấu trừ Sự chi trả - Trả lương kịp thời, đầy đủ và trực tiếp cho người lao động. - Người sử dụng lao động không được phép can thiệp vào việc nhân viên của họ được sử dụng tiền lương như thế nào. - Thanh toán có thể được thực hiện hàng tháng hoặc hai tuần một lần - Người sử dụng lao động phải phát hành bảng sao kê lương hàng tháng với các chi tiết về tiền lương, bao gồm tiền lương làm thêm giờ, làm ca đêm và khoản khấu trừ, nếu có. - Thanh toán có thể được thực hiện bằng tiền mặt, hoặc chuyển khoản. Trường hợp chuyển khoản, chi phí liên quan đến việc mở tài khoản ngân hàng cho người lao động và phí chuyển khoản do người sử dụng lao động chịu - Lương làm thêm tối thiểu phải là 150% đối với ngày thường, 200% đối với ngày nghỉ cuối tuần và 300% đối với các ngày lễ, Tết âm lịch và ngày nghỉ Các khoản giảm trừ . - Không một khoản khấu trừ nào khác với quy định của Bộ luật Lao động hoặc các quy định dưới đây, hoặc bất kỳ luật nào khác hoặc thỏa ước lao động tập thể được thực hiện từ thù lao của người lao động, ngoại trừ việc hoàn trả các khoản ứng trước đã nhận từ người sử dụng lao động và được chứng minh bằng văn bản. - Nhà thầu sẽ không yêu cầu hoặc chấp nhận từ người lao động bất kỳ khoản thanh toán tiền mặt hoặc quà tặng dưới bất kỳ hình thức nào để đổi lấy việc nhận họ vào làm việc	Bộ luật lao động 2019 Nghị định số 145/2020 / NĐ-CP	Công nhân trực tiếp, công nhân hợp đồng, công nhân chính của nhà cung cấp

Các quy định chính của pháp luật lao động (Bộ luật lao động 2019)	Luật / Nghị định / Thông tư	Các hạng mục công nhân
hoặc vì bất kỳ lý do nào khác liên quan đến các điều khoản và điều kiện của việc làm.		
Giờ làm việc - Giờ làm việc bình thường không quá 8 giờ một ngày và 48 giờ một tuần - Luật khuyến nghị 40 giờ một tuần nhưng người sử dụng lao động có thể thỏa thuận với người lao động về lịch làm việc (theo ngày, theo giờ hoặc theo tuần) với điều kiện thời gian làm việc tối đa không quá 10 giờ mỗi ngày và 48 giờ mỗi tuần - Giờ làm thêm không được vượt quá 50% thời gian cần thiết cho giờ làm việc bình thường mỗi ngày và tổng số giờ làm việc bình thường và giờ làm thêm không được vượt quá 12 giờ một ngày và 40 giờ một tháng - Số giờ mỗi ngày và số ngày mỗi tuần được quy định trong hợp đồng đã thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động.	Bộ luật lao động 2019 Nghị định số 145/2020 / NĐ-CP	Công nhân trực tiếp, công nhân hợp đồng, công nhân chính của nhà cung cấp
Tăng ca - Làm thêm giờ phải được thỏa thuận với người lao động - Không vượt quá 50% giờ làm việc bình thường mỗi ngày và không quá 200 giờ mỗi năm - Lao động nữ đang mang thai hoặc đang cho con bú dưới 12 tháng tuổi không được làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ, đi công tác xa.	Bộ luật lao động 2019	Công nhân hợp đồng, công nhân chính của nhà cung cấp
Nghỉ ngơi mỗi tuần - Người lao động được nghỉ ít nhất 24 giờ liên tục mỗi tuần. - Trường hợp người lao động không thể nghỉ hằng tuần vì tính chất công việc thì người sử dụng lao động có trách nhiệm bảo đảm bình quân mỗi tháng người lao động được nghỉ ít nhất 04 ngày.	Bộ luật lao động 2019 Nghị định 45/2013 / NĐ-CP (10/05/2013)	Công nhân trực tiếp, công nhân hợp đồng, công nhân chính của nhà cung cấp
Thay đổi - Ca đêm được xác định kéo dài từ 22h đêm đến 6h sáng ngày hôm sau). - Nếu dự kiến phải làm ca đêm, cần ghi rõ trong hợp đồng để người lao động có hợp đồng thỏa thuận. - Khi cần làm ca đêm, thời gian làm việc và sắp xếp nghỉ ngơi có liên quan, bao gồm cả thanh toán liên quan - Thời gian làm việc có thể thay đổi theo mùa	Bộ luật lao động 2019	Công nhân hợp đồng, công nhân chính của nhà cung cấp
Nghỉ thường niên	Bộ luật lao động 2019	Công nhân trực tiếp,

Các quy định chính của pháp luật lao động (Bộ luật lao động 2019)	Luật / Nghị định / Thông tư	Các hạng mục công nhân
ngày đối với hôn nhân của con cái, 3 ngày trong trường hợp cha mẹ và (các) bố mẹ qua đời -pháp luật.		nhà cung cấp

V. TỔNG QUAN SƠ LƯỢC VỀ SỨC KHỎE LAO ĐỘNG & AN TOÀN PHÁP LUẬT

57. Luật An toàn và Vệ sinh lao động (số 84/2015 / QH13, ngày 25/6/2015) nhằm đảm bảo người lao động được làm việc trong môi trường an toàn và lành mạnh bằng cách thiết lập và thực thi các tiêu chuẩn và quy định, cũng như quy định các quyền và trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động và các bên liên quan khác trong việc thực hiện các nguyên tắc, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động để phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
58. Nó cũng chỉ rõ những hành vi bị nghiêm cấm và đưa ra các biện pháp phòng ngừa sẽ được thực hiện để bảo vệ nhân viên khỏi tiếp xúc với các mối nguy hiểm và rủi ro có hại cho họ. Biện pháp phòng ngừa bao gồm a) sử dụng thông tin, giáo dục, truyền thông (IEC), b) cung cấp đào tạo, c) ban hành quy chế làm việc, d) kiểm soát các mối nguy tại nơi làm việc, e) giải pháp kỹ thuật để giải quyết vấn đề, f) chăm sóc sức khỏe, g) sử dụng Thiết bị bảo vệ cá nhân và h) kiểm tra máy móc thường xuyên, i) bảo hiểm y tế và các quyền lợi, j) một số quy định đặc biệt để đảm bảo an toàn cho nhân viên nữ, trẻ vị thành niên và người khuyết tật, v.v.
59. Cụ thể hơn, Người sử dụng lao động phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc và người lao động phải tuân thủ các biện pháp đó. Các biện pháp chính như sau:
- Tất cả các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động do Chính phủ Việt Nam quy định chi tiết trong từng thời kỳ phải được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng và phải được tổ chức kỹ thuật an toàn lao động kiểm định định kỳ, thử nghiệm và xác minh.
 - Người sử dụng lao động phải trang bị đầy đủ phương tiện, phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm công việc nguy hiểm đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của pháp luật có liên quan và người lao động phải sử dụng trang thiết bị, phương tiện đó trong quá trình làm việc theo quy định của Bộ Lao động , Thương binh và Xã hội Việt Nam (MOLISA). Người sử dụng lao động phải tổ chức các lớp huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, người học nghề , tập nghề khi được tuyển dụng và giao việc.
 - Người sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động mỗi năm một lần hoặc sáu tháng một lần.
 - Người sử dụng lao động phải: (i) bảo đảm nơi làm việc đáp ứng yêu cầu về không gian, độ thoáng, bụi, hơi nước, khí độc và các yếu tố có hại khác theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; (ii) đảm bảo các điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh đối với máy móc, thiết bị, nhà xưởng theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động đã ban hành hoặc áp dụng tại nơi làm việc; (iii) kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc để đưa ra các biện pháp ngăn chặn, giảm thiểu nguy hiểm, tác hại và cải thiện điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe cho người lao động; (iv) kiểm tra và bảo dưỡng máy móc, thiết bị, nhà xưởng và nhà kho định kỳ; (v) trưng bày các biển chỉ dẫn liên quan đến OHS bao gồm hoạt động của máy móc, thiết bị và nơi làm việc ở những vị trí dễ đọc và dễ nhìn thấy tại nơi làm việc; và (vi) lấy ý kiến của tổ chức đại diện cho tập thể

Lao động ở cơ sở (công đoàn hoặc Liên đoàn lao động) khi xây dựng và thực hiện kế hoạch về các hoạt động đảm bảo OHS.

- Nghĩa vụ của người sử dụng lao động đóng bảo hiểm tai nạn lao động , bệnh nghề nghiệp cho người lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội. Người lao động Việt Nam làm việc theo hợp đồng lao động có tổng thời hạn từ đủ 03 tháng trở lên được đóng bảo hiểm xã hội.
60. Như vậy, khi người lao động Việt Nam làm việc tại Việt Nam có đóng bảo hiểm xã hội bị thương tật, ốm đau, thậm chí tử vong trong quá trình làm việc thì mọi chi phí liên quan như chi trả do mất khả năng lao động, đào tạo lại, thậm chí là bồi thường một lần. các khoản dành cho người khuyết tật vĩnh viễn hoặc tử vong do Quỹ Bảo hiểm xã hội Việt Nam chi trả.
61. Theo Luật An toàn vệ sinh lao động 2015, các nghị định và thông tư đã được ban hành để hướng dẫn thi hành luật. Một số tài liệu chính bao gồm:
- Nghị định số 39/2016 / NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn vệ sinh lao động
 - Thông tư số 19/2016 / TT-BYT ngày 30/6/2016 hướng dẫn quản lý an toàn vệ sinh lao động.
 - Thông tư số 13/2020 / TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn thu thập, lưu giữ, tổng hợp, cung cấp, công bố và giám định tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng
 - Nghị định số 44/2016 / NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động, hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.
 - Nghị định số 88/2020 / NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật an toàn vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc
 - Nghị định số 58/2020 / NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2020 quy định mức đóng bảo hiểm bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

VI. NHÂN VIÊN CÓ TRÁCH NHIỆM

62. **Ban Quản lý Dự án Đường thủy (PMUW)** . PMUW sẽ chịu trách nhiệm quản lý tổng thể tất cả công nhân, nhà thầu và nhà thầu phụ của dự án. PMUW, thông qua thỏa thuận hợp đồng với các bên liên quan, sẽ đảm bảo các hoạt động dự án có sự tham gia của lao động bắt buộc và việc quản lý lao động của họ tuân thủ các yêu cầu đặt ra trong LMP này. Trong quá trình thực hiện dự án, Ban QLDA sẽ:
- Chịu trách nhiệm về việc thực hiện tổng thể LMP này.
 - Thu hút và quản lý công nhân trực tiếp, nhà thầu / nhà thầu phụ và đảm bảo những công nhân dự án này được quản lý và tuân theo tất cả các yêu cầu được đề cập trong LMP này.
 - Đảm bảo rằng các nhà thầu tự chuẩn bị các quy trình quản lý lao động (LMP của Nhà thầu) tuân thủ LMP này để Ban QLDA xem xét và phê duyệt trước khi cho phép nhà thầu tiến hành điều động nhân viên đến hiện trường dự án.
 - Tiến hành giám sát⁴ và đánh giá thường xuyên hoạt động của các nhà thầu / nhà thầu phụ đối với LMP này, và điều khoản liên quan được yêu cầu trong ESMP của dự án và các tài liệu mua sắm.
 - Duy trì giám sát các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến lao động trẻ em , lao động cưỡng bức , SEA / SH, quản lý hợp đồng của các nhà thầu và nhà thầu phụ đối với nhân viên của họ, bao gồm cả công nhân cung ứng chính.
 - Tiến hành đào tạo các nhân viên dự án có liên quan về các vấn đề chính được đề cập trong LMP này cho trách nhiệm quản lý của họ.
 - Đảm bảo rằng cơ chế khiếu nại cho người lao động dự án được thiết lập và thực hiện và người lao động được thông báo về cơ chế đó.
 - Giám sát việc thực hiện Bộ Quy tắc Ứng xử của Người lao động và Quy tắc Ứng xử liên quan đến bóc lột và lạm dụng tình dục (SEA) / quấy rối tình dục (SH).
 - Báo cáo thường xuyên cho Ngân hàng Thế giới về tình hình lao động và an toàn vệ sinh lao động.
63. **Tư vấn giám sát thi công** . Ban QLDA sẽ tuyển dụng một công ty tư vấn giám sát và xây dựng chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các công trình dân dụng của các nhà thầu / nhà thầu phụ cũng như giám sát việc tuân thủ các công cụ môi trường và xã hội. Họ sẽ thay mặt BQLDA giám sát việc thực hiện của các nhà thầu / nhà thầu phụ về điều kiện lao động và làm việc hàng ngày , điều này sẽ được quy định rõ ràng trong hợp đồng của họ. Tư vấn Giám sát và Xây dựng sẽ tuyển dụng (các) chuyên gia đủ năng lực để giám sát như vậy và báo cáo kết quả hoạt động cho Ban QLDA.
64. **Nhà thầu / nhà thầu phụ** . Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm về những việc sau:

⁴Ban QLDA W phải thiết lập các nguồn lực và thủ tục để quản lý và giám sát việc thực hiện của nhà thầu liên quan đến LMP. Ban QLDA W sẽ đảm bảo rằng hợp đồng với các tư vấn giám sát và xây dựng quy định rõ ràng trách nhiệm giám sát của họ đối với việc thực hiện của nhà thầu về lao động và điều kiện làm việc hàng ngày. Việc giám sát có thể bao gồm, thanh tra và / hoặc kiểm tra tại chỗ vị trí dự án hoặc địa điểm làm việc và / hoặc hồ sơ và báo cáo quản lý lao động do nhà thầu lập. Để biết thêm chi tiết, hãy xem Chương 11 “Quản lý Nhà thầu”.

- Sử dụng hoặc chỉ định nhân viên có trình độ để thực hiện các hành động và biện pháp cần thiết để đảm bảo các vấn đề liên quan đến lao động, chẳng hạn như (các) chuyên gia về an toàn và sức khỏe lao động để quản lý các vấn đề về ATVSLĐ.
- Chuẩn bị quy trình quản lý lao động (LMP của nhà thầu) và ESMP (ESMP của nhà thầu) bao gồm các quy định về ATVSLĐ)⁵ điều này sẽ áp dụng cho các công nhân hợp đồng của họ làm việc trong các dự án.
- Gửi LMP và ESMP của Nhà thầu cho Ban QLDA để xem xét và phê duyệt trước khi bắt đầu điều động nhân viên đến địa điểm dự án cho các nhiệm vụ được trao.
- Giám sát các công việc xây dựng của nhà thầu phụ, bao gồm cả việc thực hiện LMP và ESMP của nhà thầu.
- Lưu trữ hồ sơ tuyển dụng và việc làm cho người lao động theo hợp đồng (bao gồm cả nhà thầu phụ), bao gồm tài liệu xác minh tuổi lao động tối thiểu như được quy định trong LMP này.
- Đào tạo thường xuyên cho người lao động hợp đồng về các vấn đề, nhưng không giới hạn, chẳng hạn như an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, và các rủi ro xã hội khác như SEA / SH, quy tắc ứng xử để duy trì mối quan hệ tốt với cộng đồng địa phương, v.v.
- Yêu cầu nhà cung cấp chính xác định và giải quyết các rủi ro về lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, SEA / SH, và an toàn vệ sinh lao động cho người lao động chính.
- Xây dựng và thực hiện cơ chế khiếu nại dựa trên GRM được quy định trong LMP này cho người lao động có hợp đồng, bao gồm đảm bảo rằng các khiếu nại nhận được từ người lao động hợp đồng của họ được giải quyết kịp thời, đồng thời báo cáo tình trạng khiếu nại và cách giải quyết cho CSC và Ban QLDA. Cơ chế khiếu nại này sẽ là một phần của LMP của Nhà thầu.
- Đảm bảo rằng tất cả công nhân của nhà thầu và nhà thầu phụ hiểu và ký vào Quy tắc Ứng xử trước khi bắt đầu công việc,
- Thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để giải quyết các rủi ro bị bóc lột và lạm dụng tình dục (SEA) / quấy rối tình dục (SH) như được quy định trong LMP / C-ESMP của nhà thầu và đảm bảo thực hiện đầy đủ các biện pháp này.
- Báo cáo kịp thời cho Ban QLDA bất kỳ sự cố nào xảy ra tại nơi làm việc thi công của họ và tình hình thực hiện công tác lao động, an toàn vệ sinh lao động.
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các hành động để ngăn ngừa và giảm thiểu bùng phát COVID-19 (Xem Thông báo tạm thời của Ngân hàng Thế giới về xây dựng các công trình dân dụng trong Phụ lục 1).

⁵LMP của Nhà thầu và ESMP của Nhà thầu có thể được chuẩn bị thành các tài liệu riêng biệt hoặc được tích hợp thành một tài liệu duy nhất.

Bảng 9- Tóm tắt về Nhân viên dự án / Bên chịu trách nhiệm về các vấn đề chính

Các vấn đề chính	Công nhân trực tiếp	Công nhân hợp đồng	Nhân viên cung cấp chính
Thuê và quản lý công nhân dự án cá nhân	PMUW	Nhà thầu xây dựng công trình dân dụng, tư vấn giám sát thiết kế và thi công, tư vấn giám sát	N / A
OHS	Ban QLDA / Giám sát xây dựng, Nhà thầu, Thanh tra lao động địa phương	Nhà thầu xây dựng công trình dân dụng, tư vấn giám sát thi công xây dựng	Ban QLDA / Tư vấn giám sát xây dựng sẽ chịu trách nhiệm thẩm định về khả năng xảy ra các vấn đề an toàn nghiêm trọng của các nhà cung cấp chính. Nếu cần, Ban QLDA / cơ quan có thể yêu cầu các nhà cung cấp chính thực hiện các hành động khắc phục hoặc thay đổi nhà cung cấp.
Lao động trẻ em và / hoặc lao động cưỡng bức	cho phép trẻ em hoặc lao động cưỡng bức	Nhà thầu xây dựng công trình dân dụng, tư vấn giám sát thiết kế và thi công, tư vấn giám sát	Ban QLDA / Tư vấn Giám sát Xây dựng / Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm thẩm định về khả năng lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức . Nếu cần, Ban QLDA / cơ quan có thể yêu cầu các nhà cung cấp chính thực hiện các hành động khắc phục hoặc thay đổi nhà cung cấp.
Tập huấn	PMUW	PMUW hoặc các Tư vấn liên quan Cũng bởi các nhà thầu đối với công nhân của họ	N / A
Quy tắc ứng xử	<i>Được ký bởi tất cả Người lao động trực tiếp và nộp cho Ban QLDA</i>	Các nhà thầu (công trình dân dụng), tư vấn, (thiết kế, giám sát, theo dõi và những người khác)	N / A

Các vấn đề chính	Công nhân trực tiếp	Công nhân hợp đồng	Nhân viên cung cấp chính
		sẽ chịu trách nhiệm tất cả các nhân viên đã ký	
Cơ chế khiếu nại	<i>Do PMUW thực hiện</i>	Các nhà thầu (công trình dân dụng), tư vấn, (thiết kế, giám sát, theo dõi và những người khác) sẽ chịu trách nhiệm thực hiện	<i>N/A</i>
Giám sát và báo cáo	Các báo cáo do PMUW đệ trình lên WB	Nhà thầu / Tư vấn báo cáo cho Ban QLDA. PMUW để báo cáo WB.	Ban QLDA báo cáo WB

VII. CHÍNH SÁCH VÀ THỦ TỤC

65. Dự án phát triển hành lang đường thủy và Logistic khu vực phía Nam (SWLC) sẽ áp dụng các chính sách và thủ tục sau để giải quyết các rủi ro lao động chính được xác định trong Chương 3. Tóm tắt các thủ tục chỉ định để thực hiện các chính sách được trình bày trong bảng sau (Bảng 3).

- **An toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OHS).** Căn cứ các quy định có liên quan của Bộ luật Lao động (Chương IX về An toàn Lao động, Vệ sinh Lao động Điều 132-134), Luật An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp, ESS2 (bao gồm Hướng dẫn Chung về Môi trường, Sức khỏe và An toàn của WBG (EHS⁶)), ESMP của Dự án và các tài liệu mua sắm tiêu chuẩn của WB⁷, nhà thầu phải quản lý tất cả các địa điểm xây dựng theo cách mà người lao động và cộng đồng được bảo vệ thích hợp trước các rủi ro OHS có thể xảy ra. Các yếu tố chính của các biện pháp OHS phải bao gồm (a) xác định các mối nguy tiềm ẩn đối với người lao động; (b) cung cấp các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ; (c) đào tạo công nhân và duy trì hồ sơ đào tạo; (d) lập hồ sơ và báo cáo về tai nạn lao động và sự cố; (e) sự sẵn sàng cho trường hợp khẩn cấp; và (f) các biện pháp khắc phục thương tật và tử vong nghề nghiệp.
- **Lao động trẻ em .** Tuổi tối thiểu của công nhân dự án đủ điều kiện cho bất kỳ loại công việc nào trong dự án này, bao gồm cả công việc xây dựng, được quy định là 18. Không khuyến khích người từ 15 đến dưới 18 tuổi đảm nhận công việc của dự án. Trong tất cả các hợp đồng giữa Ban QLDA và các nhà thầu, phải có các điều khoản yêu cầu tuân thủ các yêu cầu về tuổi tối thiểu và các hình phạt đối với việc không tuân thủ. Nhà thầu được yêu cầu duy trì sổ đăng ký lao động của tất cả các công nhân đã ký hợp đồng với các tài liệu hỗ trợ xác nhận việc xác minh tuổi của công nhân.
- **lao động .** Để giảm thiểu dòng lao động và những người phụ thuộc của họ vào khu vực dự án, tất cả các nhà thầu sẽ được yêu cầu ưu tiên tuyển dụng lao động phổ thông từ các cộng đồng địa phương. Tất cả người lao động đã ký hợp đồng sẽ phải ký hợp đồng cá nhân với người sử dụng lao động và ký vào quy tắc ứng xử dành cho người lao động trước khi bắt đầu làm việc. Điều này bao gồm các điều khoản nhằm giải quyết nguy cơ Bạo lực trên Cơ sở Giới (BLV) (xem Phụ lục 2 về Hướng dẫn về Quy tắc Ứng xử). Các khóa đào tạo liên quan sẽ được cung cấp cho người lao động về các ứng xử mong đợi của họ liên quan đến văn hóa, phong tục và tập quán của cộng đồng địa phương.
- **Tranh chấp lao động về các điều khoản và điều kiện sử dụng lao động.** Để tránh tranh chấp lao động, các điều khoản và điều kiện công bằng sẽ được áp dụng cho công nhân dự án trong dự án SWLC (xem chi tiết trong Chương 9). Dự án sẽ có cơ chế giải quyết khiếu nại cho người lao động của dự án (người lao động trực tiếp và người lao động theo hợp đồng) để giải quyết kịp thời những khiếu nại của họ tại nơi làm việc (chi tiết hơn được cung cấp trong Chương 10). Hơn nữa, quyền

⁶WBG General EHSs là tài liệu tham khảo kỹ thuật với các tuyên bố chung về Thực hành Công nghiệp Quốc tế Tốt, cung cấp hướng dẫn cho người sử dụng về các vấn đề chung của EHS. Khả năng áp dụng của các ESHG phải phù hợp với các mối nguy và rủi ro được thiết lập cho từng dự án.

⁷Tài liệu Mua sắm Tiêu chuẩn cho Công việc của WB có khả năng được sử dụng cho các công trình xây dựng Dự án SWLC, sẽ bao gồm các điều khoản OHS liên quan, chẳng hạn như bổ nhiệm cán bộ ESHS, phát triển Nhà thầu-ESMP, tuân thủ các biện pháp OHS và báo cáo, và việc sử dụng Quy tắc Ứng xử.

tham gia công đoàn và quyền tự do hiệp hội của người lao động, như được quy định trong Bộ luật Lao động quốc gia (Chương XIII, Công đoàn), được tuân thủ.

- **Phân biệt đối xử và loại trừ các nhóm dễ bị tổn thương / yếu thế.** Việc sử dụng lao động của dự án trong khuôn khổ Dự án SWLC sẽ dựa trên nguyên tắc cơ hội bình đẳng và đối xử công bằng, và phân biệt đối xử dựa trên mối quan hệ việc làm, chẳng hạn như tuyển dụng, điều kiện làm việc (bao gồm tiền lương và phúc lợi), chấm dứt hợp đồng và tiếp cận đào tạo, v.v. , bị Cấm. Để giải quyết nguy cơ loại trừ các nhóm dễ bị tổn thương (như phụ nữ và người khuyết tật) khỏi các cơ hội việc làm, các nhà thầu được yêu cầu sử dụng các nhóm này như một phần của lực lượng lao động phổ thông của họ. Nhà thầu cũng sẽ phải tuân thủ Bộ luật Lao động (Chương X) về bình đẳng giới tại nơi làm việc , trong đó có quy định về thời gian nghỉ thai sản và nghỉ dưỡng sức, nhà vệ sinh và nhà vệ sinh phù hợp và đầy đủ cho lao động nữ. Nhà thầu cũng sẽ được yêu cầu có các quy định và biện pháp để đảm bảo các công trình nữ tránh được nguy cơ bị bóc lột hoặc quấy rối tình dục liên quan đến việc tuyển dụng hoặc duy trì lao động nữ có kỹ năng hoặc không có kỹ năng trong dự án.
- **An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp cụ thể COVID-19:** Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đang duy trì một trang web dành riêng cho đại dịch COVID-19 với hướng dẫn kỹ thuật và quốc gia cập nhật. Do tình hình vẫn tiếp diễn, điều quan trọng là những người quản lý cả phản ứng quốc gia cũng như các Cơ sở chăm sóc sức khỏe cụ thể (HCF) và các chương trình phải bám sát hướng dẫn của WHO và các thông lệ quốc tế tốt nhất khác. Các nguồn lực của WHO bao gồm hướng dẫn kỹ thuật về: (i) an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm, (ii) phòng ngừa và kiểm soát nhiễm trùng, (iii) quyền, vai trò và trách nhiệm của nhân viên y tế, bao gồm các cân nhắc chính về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, (iv) nước, vệ sinh, vệ sinh và quản lý chất thải, (v) cách ly các cá nhân, (vi) sử dụng hợp lý Thiết bị Bảo vệ Cá nhân (PPE), (vii) nguồn oxy và phân phối cho các trung tâm xử lý COVID-19 (Xem Phụ lục 1 để biết hướng dẫn chung của nhà thầu về các cân nhắc COVID-19 trong các công trình xây dựng / dân dụng).

66. **Giám sát và báo cáo .** Định kỳ hàng tháng, nhà thầu phải báo cáo với Ban QLDA và tư vấn giám sát thi công về tình hình thực hiện các chính sách và thủ tục nêu trên . Ban QLDA và các tư vấn giám sát và thi công sẽ giám sát chặt chẽ nhà thầu / nhà thầu phụ về tình hình thực hiện an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp và báo cáo Ngân hàng Thế giới hàng quý (xem thêm Chương 11).
67. **Tử vong và sự cố nghiêm trọng.** Trong trường hợp xảy ra tai nạn lao động hoặc thương tích nghiêm trọng, Ban QLDA phải báo cáo Ngân hàng ngay khi biết được các sự cố đó và thông báo cho các cơ quan chức năng của chính phủ (nếu có) theo yêu cầu báo cáo quốc gia (Bộ luật Lao động Chương III, mục 1) . Các hành động khắc phục phải được thực hiện để ứng phó với các sự cố hoặc tai nạn liên quan đến dự án. Ban QLDA hoặc nhà thầu nếu có liên quan sẽ được yêu cầu tiến hành phân tích nguyên nhân gốc rễ để thiết kế và thực hiện các hành động khắc phục tiếp theo.

VIII. TUỔI LÀM VIỆC

68. **Giới hạn độ tuổi đối với công việc độc hại.** Như đã đề cập, Bộ luật Lao động 2019 (Điều 143 - 147) quy định không được sử dụng lao động dưới 15 tuổi, trừ những ngành, nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định. Tương tự, ESS2 (đoạn 19) đưa ra các điều kiện khác về độ tuổi tối thiểu, nêu rõ rằng trẻ em trên độ tuổi tối thiểu và dưới 18 tuổi sẽ không được làm việc hoặc tham gia vào dự án do Ngân hàng tài trợ theo cách có thể nguy hiểm ⁶ đối với hoặc cản trở việc học của trẻ hoặc có hại cho sức khỏe hoặc sự phát triển thể chất, tinh thần và bất kỳ liên quan nào khác của trẻ. Xem xét các yêu cầu của quốc gia và WB, độ tuổi tối thiểu đối với công việc nguy hiểm trong dự án (bao gồm cả các công trình xây dựng) được quy định là 18 (ví dụ: làm việc tại các mỏ đá để lấy vật liệu xây dựng; làm việc với máy móc, thiết bị hoặc công cụ nguy hiểm; công việc liên quan đến xử lý hoặc vận chuyển vật nặng; hoặc làm việc trên cao).
69. **Tuổi tối thiểu đối với công nhân dự án.** Bộ luật Lao động quốc gia cũng như ESS2 cho phép những người dưới 18 tuổi và trên 15 tuổi tham gia nếu công việc không nguy hiểm và không ảnh hưởng đến việc học của trẻ và không có hại cho sự phát triển của trẻ (ví dụ: công việc hành chính, dọn dẹp công trường hoặc loại bỏ rác). Xem xét điều này, không có công việc nào phù hợp với lực lượng lao động như vậy trong dự án, vì vậy độ tuổi tối thiểu của công nhân dự án đối với SWLC Project được quy định là 18 tuổi. Quy định này sẽ được đưa vào hồ sơ mời thầu và hợp đồng cho các nhà thầu.
70. **Quá trình xác minh tuổi.** Tất cả các hợp đồng làm việc phải có các điều khoản hợp đồng để tuân thủ các yêu cầu về độ tuổi tối thiểu bao gồm cả các hình phạt đối với việc không tuân thủ và nó sẽ được thông báo tốt cho tất cả các bên liên quan tiềm năng bao gồm cộng đồng địa phương nơi sẽ cung cấp lực lượng lao động không có tay nghề. Các nhà thầu sẽ được yêu cầu xác minh và xác định tuổi của tất cả công nhân. Trước khi tham gia lao động, tất cả nhân viên dự án sẽ được yêu cầu xuất trình bằng chứng về tuổi của họ như một phần của quá trình ký kết hợp đồng. Các nhà thầu được yêu cầu duy trì sổ đăng ký lao động của tất cả các công nhân đã ký hợp đồng với thông tin về tuổi. Việc xác minh tuổi sẽ được tiến hành trước khi tham gia lao động và được lập thành văn bản dựa trên ID của người lao động hoặc các tài liệu pháp lý liên quan khác. Điều này sẽ yêu cầu người lao động cung cấp tài liệu chính thức, có thể bao gồm giấy khai sinh, thẻ căn cước quốc gia hoặc các tài liệu pháp lý liên quan. Một bản sao của các tài liệu hỗ trợ xác minh độ tuổi sẽ được nhân viên nhân sự của các nhà thầu lưu giữ trong hồ sơ.

IX. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

71. **Người lao động trực tiếp.** Các điều khoản và điều kiện đối với người lao động trực tiếp trong PMUW và các chuyên gia tư vấn cá nhân sẽ được điều chỉnh bởi Tiêu chuẩn Tư vấn của Ngân hàng Thế giới đặt ra các tiêu chuẩn cao hơn tiêu chuẩn của Bộ luật Lao động quốc gia và LMP này.
72. **Công nhân hợp đồng.** Bộ luật Lao động 2019 quy định các điều khoản và điều kiện về việc làm đối với lao động hợp đồng. Các nghị định và thông tư liên quan được ban hành theo Bộ luật Lao động 2019 và LMP này được áp dụng cho lao động hợp đồng của dự án.
73. **Cung cấp hợp đồng lao động cá nhân bằng văn bản.** Hợp đồng lao động cá nhân bằng văn bản sẽ được cung cấp cho người lao động trong đó nêu rõ những điều sau đây: (a) tên người lao động; (b) địa chỉ, nghề nghiệp, tuổi và giới tính của người lao động; (c) bản chất và thời hạn của hợp đồng; (d) giờ làm việc, làm thêm giờ và địa điểm làm việc; (e) nghỉ phép hàng năm và nghỉ ốm; (f) thù lao phải trả (lương cơ bản, tiền thưởng...) cho người lao động; (g) thủ tục đình chỉ hoặc chấm dứt hợp đồng. Tùy thuộc vào nguồn gốc của người sử dụng lao động và người lao động, các điều khoản và điều kiện tuyển dụng sẽ được thông báo bằng ngôn ngữ dễ hiểu cho cả hai bên. Ngoài tài liệu bằng văn bản, giải thích bằng miệng về các điều kiện và điều khoản tuyển dụng sẽ được cung cấp cho những người lao động có thể gặp khó khăn trong việc hiểu tài liệu.
74. **Thông báo chấm dứt hợp đồng.** Theo quy định của Bộ luật Lao động 2019, người lao động có thể chấm dứt hợp đồng lao động bằng văn bản thông báo trước: (a) ít nhất 45 ngày nếu làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn; b) ít nhất 30 ngày nếu làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng; c) ít nhất 03 ngày làm việc nếu làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng (Bộ luật Lao động 2019, Điều 35).
75. **Lương tối thiểu.** Mức lương tối thiểu được xác định hàng tháng, hàng giờ và theo vùng. Mức lương tối thiểu do Thủ tướng Chính phủ quyết định và công bố trên cơ sở đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và đề nghị của Hội đồng tiền lương quốc gia. Mức lương tối thiểu của người lao động tại các tỉnh của dự án sẽ áp dụng cho người lao động của dự án và sẽ được điều chỉnh tăng lên dựa trên trình độ của người lao động. Tỷ giá thị trường phổ biến sẽ được xác định cho từng loại công việc và yêu cầu công việc.
76. **Giờ làm việc.** Số giờ làm việc bình thường của nhân viên dự án không được vượt quá 8 giờ một ngày và 48 giờ một tuần.
77. **Chính phủ khuyến khích người sử dụng lao động áp dụng lịch làm việc 40 giờ mỗi tuần,** nhưng người sử dụng lao động có thể thỏa thuận với người lao động về lịch làm việc (theo ngày, theo giờ hoặc theo tuần) với điều kiện thời gian làm việc tối đa không quá 10 giờ mỗi ngày và 48 giờ mỗi tuần. Giờ làm thêm không được vượt quá 50% thời gian cần thiết cho giờ làm việc bình thường mỗi ngày và tổng số giờ làm việc bình thường và giờ làm thêm không được vượt quá 12 giờ một ngày và 40 giờ một tháng. Số giờ mỗi ngày và số ngày mỗi tuần được quy định trong hợp đồng đã thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động.
78. **Ca đêm.** Đối với lao động hợp đồng, tùy theo tính chất công trình và tiến độ thi công, công nhân hợp đồng có thể làm thêm thời gian, kể cả ca đêm. Được phép làm ca đêm (từ 22 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau) theo quy định của Bộ luật Lao động 2019 nhưng

không khuyến khích theo Đề án. Đối với công nhân hợp đồng, trong trường hợp phải làm ca đêm, chẳng hạn như để đáp ứng các mốc thời gian của dự án, phải thảo luận và thống nhất trước với công nhân dự án. Nếu dự kiến có khả năng phải làm ca đêm thì nên ghi rõ trong hợp đồng để người lao động có hợp đồng thỏa thuận.

79. **Sắp xếp ca đêm.** Khi cần phải làm ca đêm, thời gian làm việc và bố trí nghỉ ngơi liên quan, bao gồm cả các khoản thanh toán liên quan, phải phù hợp với Bộ luật Lao động 2019, các Nghị định và Thông tư hiện hành có liên quan. Việc bố trí thời gian làm việc của họ có thể thay đổi theo mùa (mùa mưa và mùa khô) để đáp ứng chất lượng và tiến độ của công trình dân dụng.
80. **Nghỉ ngơi mỗi tuần:** Mỗi công nhân được nghỉ ít nhất 24 giờ liên tục mỗi tuần. Trường hợp đặc biệt do chu kỳ lao động không thể nghỉ hàng tuần thì người sử dụng lao động có trách nhiệm bảo đảm cho người lao động được nghỉ bình quân mỗi tháng ít nhất 04 ngày.
81. **Các ngày nghỉ lễ, tết trong năm:** Người lao động được nghỉ tổng cộng 11 ngày công trong năm.
82. **Nghỉ thường niên.** Người lao động làm việc đủ 12 tháng được nghỉ 12 ngày nguyên lương hàng năm. Người chưa thành niên hoặc người lao động khuyết tật và những người làm công việc nặng nhọc, độc hại được nghỉ 14 ngày. Người sử dụng lao động phải chủ động thỏa thuận với người lao động về cách thức sử dụng ngày nghỉ hàng năm của họ và thông báo trước cho người lao động về thỏa thuận đó.
83. **Nghỉ thai sản.** Lao động nữ được nghỉ thai sản 6 tháng trước và sau khi nghỉ việc. Thời gian nghỉ trước khi bị giam giữ không quá 2 tháng. Trường hợp lao động nữ sinh đôi trở lên thì kể từ con thứ hai trở đi, cứ mỗi con, mẹ được nghỉ thêm 01 tháng. Trong thời gian nghỉ thai sản, lao động nữ được hưởng chế độ thai sản theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.
84. **Nghỉ phép cá nhân.** Được phép nghỉ phép với nguyên lương nhưng phải thông báo trước cho người sử dụng lao động, bao gồm 3 ngày cho hôn lễ của họ, 1 ngày cho đám cưới của con cái, 3 ngày trong trường hợp cha mẹ và (các) bố mẹ chồng qua đời. .
85. **nữ .** Bộ luật Lao động (2019) thiết lập các điều khoản để khuyến khích sự tham gia của lao động nữ cũng như bảo vệ họ trong công việc của họ. Người sử dụng lao động phải tham khảo ý kiến của lao động nữ về các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của họ với tư cách là lao động nữ, bao gồm cả phòng tắm và nhà vệ sinh phù hợp tại nơi làm việc. Lao động nữ đang mang thai và đang cho con bú (dưới 12 tháng tuổi) không được làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ hoặc đi công tác xa. Người lao động mang thai có thể nghỉ dưỡng thai (6 tháng) theo quy định của pháp luật và có thể yêu cầu nghỉ thêm không lương nếu họ cần. Nghị định 85/2015 / NĐ-CP (ngày 01/10/2015) quy định các điều khoản hỗ trợ lao động nữ như bình đẳng cho lao động nữ về cơ hội việc làm, chi trả, chăm sóc sức khỏe cho lao động nữ. Lao động nữ sẽ được trả lương như lao động nam cho cùng một công việc mà không có bất kỳ sự phân biệt nào.
86. **Thu xếp thanh toán.** Trả lương kịp thời, đầy đủ và trực tiếp cho người lao động. Người sử dụng lao động không được phép can thiệp vào việc chi tiêu tiền lương như thế nào. Thanh toán có thể được thực hiện hàng tháng hoặc hai tuần một lần. Tiền lương làm thêm giờ tối thiểu phải là 150% so với ngày thường, và tối thiểu 200% vào cuối tuần, và 300% đối với các ngày lễ, Tết âm lịch, ngày nghỉ. Người sử dụng lao động phải phát hành

bảng sao kê lương hàng tháng với các chi tiết về tiền lương, bao gồm tiền lương làm thêm giờ, ca đêm và khoản khấu trừ. Thanh toán có thể được thực hiện bằng tiền mặt, hoặc chuyển khoản. Trong trường hợp chuyển khoản, người sử dụng lao động phải chịu các chi phí liên quan đến việc mở tài khoản ngân hàng cho người lao động và phí chuyển khoản.

87. **Các khoản giảm trừ thù lao.** Không được khấu trừ các khoản khác với quy định của Bộ luật Lao động hoặc các quy định dưới đây, hoặc bất kỳ luật nào khác hoặc thỏa ước lao động tập thể từ thù lao của người lao động, ngoại trừ việc hoàn trả các khoản ứng trước đã nhận từ người sử dụng lao động và được chứng minh bằng văn bản. Nhà thầu sẽ không yêu cầu hoặc nhận từ người lao động bất kỳ khoản thanh toán bằng tiền mặt hoặc quà tặng dưới bất kỳ hình thức nào để đổi lấy việc nhận họ vào làm việc hoặc vì bất kỳ lý do nào khác liên quan đến các điều khoản và điều kiện tuyển dụng.
88. **Trợ cấp tử vong.** Trường hợp chết trong thời gian làm việc thì người sử dụng lao động phải trả cho người thừa kế số tiền tương đương 30 tháng tiền lương theo Luật ATVSLĐ).
89. **Chữa bệnh cho người lao động bị thương, ốm đau.** Người sử dụng lao động có trách nhiệm đồng thanh toán và thanh toán đủ chi phí dịch vụ không thuộc phạm vi bảo hiểm y tế cho người lao động tham gia bảo hiểm y tế và thanh toán mọi chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người lao động không tham gia bảo hiểm y tế. cơ chế.
90. **Thỏa thuận tập thể.** Thỏa ước tập thể là sự thỏa thuận liên quan đến các điều khoản và điều kiện làm việc được ký kết giữa một bên là đại diện của một hoặc nhiều tổ chức công đoàn, mặt khác là đại diện của một hoặc nhiều người sử dụng lao động. Trong trường hợp có thỏa ước tập thể giữa người sử dụng lao động và người lao động trong dự án, thì các thỏa thuận đó sẽ được áp dụng nếu có liên quan.

X. CƠ CHẾ KHIẾU NẠI

91. **Nguyên tắc chung.** Mặc dù Dự án phát triển hành lang đường thủy và Logistic khu vực phía Nam (SWLC) sẽ có cơ chế khiếu nại để giải quyết mối quan tâm của các bên bị ảnh hưởng bởi dự án, bản chất của mối quan tâm về nơi làm việc của người lao động thường khác nhau. Ví dụ, những bất bình tại nơi làm việc điển hình bao gồm nhu cầu về cơ hội việc làm; tỷ lệ tiền lương lao động và sự chậm trễ của việc thanh toán; bất đồng về điều kiện làm việc ; và các mối quan tâm về sức khỏe và an toàn trong môi trường làm việc . Do đó, một cơ chế khiếu nại riêng biệt sẽ được thiết lập cho các loại công nhân dự án (công nhân trực tiếp và công nhân hợp đồng) theo yêu cầu trong ESS2.
92. Việc xử lý các khiếu nại phải khách quan, nhanh chóng và đáp ứng các nhu cầu và mối quan tâm của người lao động bị khiếu nại. Nên cho phép các cách khác nhau mà người lao động có thể gửi khiếu nại của họ, chẳng hạn như gửi trực tiếp, qua điện thoại, tin nhắn văn bản, thư và email. Khiếu nại được nêu ra cần được ghi lại và ghi nhận trong vòng một ngày. Mặc dù khung thời gian giải quyết sẽ phụ thuộc vào bản chất của khiếu nại, nhưng các mối quan tâm về sức khỏe và an toàn trong môi trường làm việc hoặc bất kỳ vấn đề khẩn cấp nào khác cần được giải quyết ngay lập tức. Trong trường hợp khiếu nại không thể được giải quyết trong một khung thời gian hợp lý, người lao động bị khiếu nại phải được thông báo bằng văn bản để người lao động có thể xem xét tiến hành thanh tra Nhà nước về lao động (xem bên dưới để biết thêm chi tiết). Cơ chế này cũng sẽ cho phép các khiếu nại ẩn danh được nêu ra và giải quyết. Các cá nhân gửi nhận xét hoặc khiếu nại của họ có thể yêu cầu giữ bí mật tên của họ.
93. **Người lao động trực tiếp.** PMUW sẽ tổ chức các cuộc họp nhóm định kỳ để thảo luận về bất kỳ mối quan tâm nào tại nơi làm việc. Sự phàn nàn của người lao động trực tiếp sẽ được ghi lại cùng với các hành động của đơn vị. Bản tóm tắt các trường hợp khiếu kiện sẽ được báo cáo cho Ngân hàng Thế giới như một phần của báo cáo thường kỳ. Trong trường hợp người lao động trực tiếp bị vi phạm muốn trình bày vấn đề của họ hoặc nêu quan ngại của họ một cách ẩn danh và / hoặc với một người không phải là người giám sát / đơn vị tuyển dụng trực tiếp của họ, thì người lao động có thể nêu vấn đề với chính quyền thành phố có trách nhiệm (ví dụ như Sở LĐTBXH), nếu có liên quan.
94. **Công nhân hợp đồng.** Người quản lý công trường và cán bộ OHS (hoặc bất kỳ cán bộ thích hợp nào khác) của nhà thầu sẽ tổ chức một cuộc họp nhóm hàng ngày với tất cả các công nhân hợp đồng có mặt tại công trường vào cuối công việc hàng ngày để thảo luận về bất kỳ vấn đề nào tại nơi làm việc hoặc khiếu nại. Khiếu nại được nêu ra sẽ được ghi lại với các hành động của nhà thầu. Tổng hợp các trường hợp khiếu kiện sẽ được báo cáo cho Ban QLDA và Tư vấn giám sát thi công (CSC) như một phần của báo cáo định kỳ hàng tháng của nhà thầu. Người lao động ký hợp đồng phải được đào tạo về LMP và cơ chế khiếu nại hiện có như được quy định trong LMP của Dự án, cũng như tiếp nhận, báo cáo và giải quyết khiếu nại phù hợp. Thông tin liên hệ của BQLDA và / hoặc tư vấn giám sát thi công sẽ được chia sẻ với công nhân hợp đồng. Trong trường hợp người lao động bị vi phạm muốn trình bày vấn đề của họ hoặc nêu quan ngại của họ một cách ẩn danh và / hoặc với một người không phải là cấp trên trực tiếp của họ, người lao động có thể liên hệ và nêu vấn đề của họ với người đầu mối GRM của PMUW, người sẽ tiếp nhận và xử lý các khiếu nại của họ.

95. **Thanh tra Nhà nước về Lao động, Xử phạt vi phạm pháp luật lao động.** Theo quy định của Bộ luật Lao động (Điều 212-213), thanh tra lao động có nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người lao động về hành vi vi phạm pháp luật lao động và tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật lao động theo quy định của pháp luật.
96. **Thủ tục Xử lý Khiếu nại.** Thủ tục giải quyết khiếu nại được thiết lập từng bước cho người lao động trực tiếp và người lao động ký hợp đồng và các trách nhiệm liên quan đến giải quyết khiếu nại về các vấn đề lao động. Mục đích chính của tài liệu này là trình bày quy trình GRM một cách hiệu quả và thân thiện với người dùng.

10.1. Nguyên tắc

- Khiếu nại sẽ được giải quyết kịp thời, công bằng, minh bạch
- Người khiếu nại hoặc người đại diện của họ có thể gửi đơn khiếu nại bằng văn bản, bằng lời nói, trực tiếp
- Khiếu nại sẽ được lập thành văn bản, ghi nhận bằng văn bản khi nhận được
- Quy trình giải quyết quy định các bên chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại, khung thời gian cho mỗi cấp và quyền khởi kiện của người khiếu nại ở bất kỳ cấp nào
- Ngoài các cơ quan phụ trách giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật, PMUW là một kênh thay thế để có thể nộp đơn khiếu nại.
- Có thể khiếu nại tập thể - thông qua đại diện của nhóm người khiếu nại.

10.2. Thủ tục giải quyết khiếu nại của người lao động ký hợp đồng

10.2.1. Đối với các khiếu nại liên quan đến các vấn đề lao động , chẳng hạn như điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động , v.v.

- **Khiếu nại lần đầu**
 - Khiếu nại có thể được gửi đến người sử dụng lao động của người khiếu nại (bao gồm đại diện công trường như Kỹ sư trưởng công trường của Nhà thầu) bằng văn bản hoặc bằng lời nói. Cán bộ giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thụ lý và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại trong thời gian sớm nhất nhưng không quá 3 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại. Trong trường hợp cần thiết, cán bộ phụ trách giải quyết khiếu nại sẽ tổ chức đối thoại với người khiếu nại để giải quyết khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại sẽ được gửi cho người khiếu nại trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định.
 - Trường hợp người khiếu nại không hài lòng với kết quả giải quyết khiếu nại của nhà thầu thì có thể liên hệ và gửi khiếu nại đến người đầu mối GRM của Ban QLDA. Cán bộ phụ trách của PMUW sẽ xem xét đơn khiếu nại và nếu cần, các hành động can thiệp sẽ được thực hiện như yêu cầu Nhà thầu xem xét lại việc xử lý khiếu nại và / hoặc triệu tập một ủy ban hoặc cử người hòa giải để tránh đưa ra tòa án hoặc kiểm tra chính thức .
 - Thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày (đối với vụ việc phức tạp là 45 ngày), kể từ ngày thụ lý. Người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu thì có quyền khiếu nại lần hai hoặc

khởi kiện ra Tòa án trong thời hạn 30 ngày (đối với vụ việc phức tạp là 45 ngày), kể từ ngày ra quyết định giải quyết khiếu nại. Nếu hết thời hạn giải quyết mà khiếu nại vẫn chưa được giải quyết thì người khiếu nại có quyền khởi kiện.

- **Khiếu nại lần hai**

- Khiếu nại có thể được gửi bằng văn bản đến Chánh Thanh tra Lao động của Sở LĐTBXH tỉnh hoặc Tòa án. Cán bộ giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thụ lý và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại. Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày (đối với vụ việc phức tạp là 60 ngày), kể từ ngày thụ lý.
- Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai được gửi cho người khiếu nại trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định. Người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần hai thì có quyền khởi kiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra quyết định giải quyết khiếu nại (đối với vùng sâu, vùng xa là 45 ngày).

10.2.2. Đối với các khiếu nại liên quan đến bảo hiểm

- **Khiếu nại lần đầu** về bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm mất việc làm, bảo hiểm y tế được gửi đến người sử dụng lao động có trách nhiệm giải quyết khiếu nại lần đầu. Người khiếu nại cũng có thể gửi đơn khiếu nại lần đầu đến Giám đốc BHXH cấp huyện, tỉnh nếu muốn. Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày (đối với vụ việc phức tạp là 45 ngày), kể từ ngày thụ lý.

10.3. Thủ tục giải quyết khiếu nại đối với người lao động trực tiếp

10.3.1. Đối với các khiếu nại liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính⁸

- **Khiếu nại lần đầu**

- Khiếu nại có thể được gửi bằng văn bản hoặc bằng lời nói đến PMUW. Cán bộ giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thụ lý và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại. Trong trường hợp bị từ chối, giải thích sẽ được cung cấp trong thư thông báo. Cán bộ giải quyết khiếu nại tổ chức đối thoại với người khiếu nại để giải quyết khiếu nại nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh khiếu nại khác nhau. Thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày (đối với vụ việc phức tạp là 45 ngày), kể từ ngày thụ lý.
- Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu được gửi cho người khiếu nại trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày ra quyết định. Nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu thì người khiếu nại có quyền khiếu nại lần hai hoặc khởi kiện ra Tòa án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra quyết định giải quyết khiếu nại.

- **Khiếu nại lần hai**

⁸ Áp dụng đối với công chức, viên chức và nhân viên do Ban QLDA ký hợp đồng trực tiếp.

- Có thể gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Cán bộ phụ trách giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thụ lý và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại về việc tiếp nhận khiếu nại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại. Cán bộ giải quyết khiếu nại tổ chức đối thoại với người khiếu nại để giải quyết khiếu nại.
- Thời gian giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày (60 ngày đối với vụ việc phức tạp), kể từ ngày thụ lý, không quá 60 ngày đối với vụ việc phức tạp. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai sẽ được gửi cho người khiếu nại trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày ra quyết định. Nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần hai thì người khiếu nại có quyền khởi kiện đến Tòa án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra quyết định giải quyết khiếu nại.

10.3.2. Đối với khiếu nại liên quan đến quyết định kỷ luật của Giám đốc Ban QLDA⁹

- **Khiếu nại lần đầu**
 - Khiếu nại có thể được gửi đến nhân viên của Ban QLDA bằng văn bản. Thời hiệu là 15 ngày kể từ ngày nhận đề tử quyết định. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại, người phụ trách giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thụ lý và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại. Nhân sự phải tổ chức (các) đối thoại với người khiếu nại để giải quyết khiếu nại trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.
 - Thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày (đối với vụ việc phức tạp là 45 ngày), kể từ ngày thụ lý. Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu được gửi cho người khiếu nại trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày ra quyết định. Người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì phải khiếu nại lần hai lên cấp tiếp theo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Đối với quyết định buộc thôi việc, người khiếu nại có quyền khởi kiện đến Tòa án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra quyết định giải quyết kỷ luật.
- **Khiếu nại lần hai**
 - Đơn khiếu nại có thể được gửi đến Bộ Giao thông vận tải với thủ tục và khung thời gian tương tự như khiếu nại lần đầu.
 - Nếu không đồng ý với quyết định xử lý kỷ luật lần thứ hai thì người khiếu nại có quyền khiếu nại lần thứ ba trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định kỷ luật. Đối với quyết định buộc thôi việc, người khiếu nại có quyền khởi kiện ra Tòa án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra quyết định giải quyết kỷ luật.

10.3.3. Cơ chế khiếu nại đối với các cáo buộc về SEA / SH¹⁰

Xếp hạng rủi ro của SEA / SH đối với dự án là “thấp”. Vì vậy, cơ chế khiếu nại hiệu quả nhất với chuỗi giá trị sáu bước được khuyến nghị, bao gồm: (1) tiếp thu; (2) sắp xếp và xử lý; (3)

⁹ Chỉ đối với công chức, viên chức theo luật khiếu nại số 02/2011 / QH13

¹⁰ Cơ chế Khiếu nại này không áp dụng cho công chức.

thừa nhận và theo dõi; (4) xác minh, điều tra và hành động; (5) giám sát và đánh giá; và (6) cung cấp phản hồi cho người khiếu nại.

Theo cơ chế này, các cáo buộc SEA / SH có thể được báo cáo, giống như bất kỳ khiếu nại nào khác liên quan đến dự án, bằng cách sử dụng kênh GRM cấp dự án thông thường, chẳng hạn như thư, tin nhắn văn bản, email, trang web, điện thoại, hộp đề xuất / khiếu nại hoặc đơn khiếu nại. Những người sống sót cũng có thể sử dụng các kênh do nhà thầu thiết lập. Bất kỳ cơ chế khiếu nại song song nào do nhà thầu vận hành phải bao gồm các quy trình chuyển các khiếu nại đến cơ chế khiếu nại cấp dự án, để đảm bảo hiểu chính xác về các khiếu nại của dự án trong suốt quá trình thực hiện dự án. Người điều hành GRM - người chịu trách nhiệm phân loại, xử lý và theo dõi các khiếu nại - ghi lại các cáo buộc SEA / SH, xác nhận đã nhận và thực hiện hai hành động chính:

- **HÀNH ĐỘNG 1** : Người điều hành GRM giới thiệu người sống sót đến các nhà cung cấp dịch vụ BLG có liên quan (bao gồm các dịch vụ y tế và y tế, hỗ trợ tâm lý xã hội và nơi tạm trú), được xác định trước và theo các thủ tục giới thiệu được thiết lập trước và bảo mật. Các nhà cung cấp dịch vụ BLG đồng hành với nạn nhân trong suốt quá trình và đóng vai trò quan trọng bằng cách cập nhật cho họ về tiến trình quản lý khiếu nại và lập kế hoạch an toàn, đặc biệt là khi các biện pháp trừng phạt được dự kiến hoặc sẽ sớm được thực hiện. Các nhà cung cấp dịch vụ nên tham gia một giao thức chia sẻ thông tin với nhà điều hành GRM để kết thúc vụ việc.
- **HÀNH ĐỘNG 2**: Nếu người sống sót đồng ý, hành động thứ hai đối với người điều hành GRM là thông báo cáo buộc cho nhân viên Ban QLDA chịu trách nhiệm về các vấn đề khiếu kiện. Cáo buộc được xem xét và đưa ra quyết định về khả năng cáo buộc có liên quan đến một dự án. Nếu cáo buộc có khả năng liên quan đến dự án, BQLDA yêu cầu nhà thầu có biện pháp kỷ luật đối với thủ phạm bị cáo buộc và thông báo lại cho nạn nhân.

97. **Tiết lộ GRM.** Ban QLDA và nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm công bố GRM cho công nhân trực tiếp và công nhân hợp đồng và đảm bảo rằng GRM được giải thích cho họ tại thời điểm tuyển dụng và có sẵn tại văn phòng của Ban QLDA và văn phòng của nhà thầu. Số liên lạc của những người liên hệ với GRM cũng được cung cấp cho người lao động.

XI. QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG

98. **Lựa chọn nhà thầu.** Dự án phát triển hành lang đường thủy và Logistic khu vực phía Nam (SWLC) sẽ sử dụng Tài liệu Mua sắm Tiêu chuẩn của Ngân hàng Thế giới cho Công trình để mời chào và ký hợp đồng. Chúng bao gồm các yêu cầu về lao động và nghề nghiệp, sức khỏe và an toàn. Ban QLDA sẽ nỗ lực hợp lý để chắc chắn rằng nhà thầu sẽ thuê công nhân theo hợp đồng là các tổ chức hợp pháp và đáng tin cậy và có thể tuân thủ các yêu cầu liên quan theo LMP. Các yêu cầu như vậy phải được đưa vào hồ sơ mời thầu. Là một phần của quá trình lựa chọn các nhà thầu sẽ sử dụng lao động theo hợp đồng, BQLDA có thể xem xét các thông tin sau:
- Giấy phép kinh doanh, đăng ký, giấy phép và phê duyệt;
 - Hồ sơ công khai, ví dụ, sổ đăng ký công ty và các tài liệu công khai liên quan đến vi phạm luật lao động hiện hành; hồ sơ tai nạn và tử vong và thông báo cho cơ quan chức năng; các vụ kiện liên quan đến lao động ;
 - Các tài liệu liên quan đến hệ thống quản lý lao động và hệ thống OHS của nhà thầu (ví dụ: sổ tay nhân sự, chương trình an toàn); Nhân sự về Môi trường, Xã hội, Sức khỏe và An toàn (ESHS) và trình độ của họ;
 - Các hợp đồng trước đây với các nhà thầu và nhà cung cấp, cho thấy bao gồm các điều khoản và điều khoản phản ánh ESS2.
99. **Điều khoản hợp đồng và Biện pháp khắc phục sự không tuân thủ.** BQLDA sẽ đưa các yêu cầu về quản lý lao động đã thỏa thuận như quy định trong hồ sơ mời thầu vào các thỏa thuận hợp đồng với nhà thầu, cùng với các biện pháp khắc phục vi phạm phù hợp (chẳng hạn như quy định về việc giữ lại 10% thanh toán cho nhà thầu trong trường hợp không tuân thủ các yêu cầu liên quan đến môi trường, xã hội, sức khỏe và an toàn; loại bỏ nhân sự khỏi công việc; hoặc thiếu bảo đảm thực hiện OHS). Trong trường hợp thầu phụ, BQLDA sẽ yêu cầu nhà thầu đưa các yêu cầu tương đương và các biện pháp khắc phục sự không tuân thủ vào các thỏa thuận hợp đồng của họ với các nhà thầu phụ.
100. **Quản lý và Giám sát việc thực hiện của các nhà thầu .** Ban QLDA phải thiết lập các nguồn lực và thủ tục để quản lý và giám sát việc thực hiện của nhà thầu liên quan đến LMP. Ban QLDA sẽ đảm bảo rằng hợp đồng với các nhà tư vấn giám sát và xây dựng quy định rõ ràng trách nhiệm giám sát của họ đối với việc thực hiện của nhà thầu về lao động và điều kiện làm việc hàng ngày . Việc giám sát có thể bao gồm, thanh tra và / hoặc kiểm tra tại chỗ vị trí dự án hoặc địa điểm làm việc và / hoặc hồ sơ và báo cáo quản lý lao động do nhà thầu lập. Hồ sơ và báo cáo quản lý lao động của nhà thầu cần được xem xét thường bao gồm những nội dung sau:
- Mẫu đại diện của hợp đồng lao động và quy tắc ứng xử đã ký;
 - Các khiếu nại nhận được từ cộng đồng và người lao động và cách giải quyết của họ;
 - Các báo cáo liên quan đến tử vong và sự cố và thực hiện các hành động khắc phục;
 - Hồ sơ liên quan đến các sự cố không tuân thủ Bộ luật Lao động quốc gia và các quy định của LMP; và
 - Hồ sơ đào tạo được cung cấp cho người lao động hợp đồng để giải thích các rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và các biện pháp phòng ngừa.
 - Báo cáo về các vấn đề COVID-19 và liên lạc với các bên liên quan khác .

101. Dự án yêu cầu các nhà thầu theo dõi, lưu giữ hồ sơ và báo cáo về các điều khoản và điều kiện liên quan đến quản lý Lao động. Nhà thầu phải cung cấp cho người lao động bằng chứng về tất cả các khoản thanh toán đã thực hiện, bao gồm trợ cấp an sinh xã hội, đóng góp lương hưu hoặc các quyền lợi khác bất kể người lao động làm việc theo hợp đồng có thời hạn, toàn thời gian, bán thời gian hay tạm thời. Việc áp dụng yêu cầu này sẽ tương ứng với các hoạt động và quy mô của hợp đồng, theo cách thức được Ban QLDA và Ngân hàng Thế giới chấp nhận:

- **Điều kiện lao động** : hồ sơ về người lao động tham gia Dự án, bao gồm sổ đăng ký hợp đồng giới thiệu / đào tạo người lao động bao gồm Quy tắc ứng xử, giờ làm việc, làm thêm giờ, thù lao và các khoản khấu trừ, thỏa thuận thương lượng tập thể.
- **An toàn** : các sự cố có thể ghi lại và Phân tích nguyên nhân gốc rễ tương ứng (sự cố mất thời gian, trường hợp điều trị y tế), trường hợp sơ cứu, khả năng xảy ra cao gần như mất tích và các hoạt động khắc phục và phòng ngừa cần thiết (ví dụ, phân tích an toàn công việc đã sửa đổi, thiết bị mới hoặc khác, đào tạo kỹ năng , và kể từ đó trở đi).
- **Người lao động** : số lượng lao động, chỉ dẫn xuất xứ (người nước ngoài, người địa phương, công dân nước ngoài), giới tính, độ tuổi với bằng chứng không có trẻ em tham gia Lao động và trình độ kỹ năng (không có kỹ năng, kỹ năng, giám sát, chuyên nghiệp, quản lý).
- **Đào tạo / giới thiệu** : ngày tháng, số lượng học viên (nam và nữ) và chủ đề.
- **Chi tiết về bất kỳ rủi ro bảo mật nào** : chi tiết về rủi ro mà nhà thầu có thể gặp phải khi thực hiện công việc của mình — các mối đe dọa có thể đến từ các bên thứ ba bên ngoài dự án.
- **Khiếu nại của người lao động** : thông tin chi tiết bao gồm ngày xảy ra, khiếu nại và ngày nộp đơn; các hành động được thực hiện và ngày tháng; độ phân giải (nếu có) và ngày tháng năm; và các khiếu nại tiếp theo chưa được liệt kê nên bao gồm những khiếu nại đã nhận được kể từ báo cáo trước và những khiếu nại chưa được giải quyết tại thời điểm báo cáo đó.
- **Quản lý COVID-19** : chi tiết bao gồm các yêu cầu cụ thể đối với một số loại nhà thầu, bảo hiểm y tế chi trả điều trị COVID-19, các thủ tục cụ thể liên quan đến nơi làm việc và tiến hành công việc.

XII. NHÂN VIÊN CUNG CẤP CHÍNH

102. **Rủi ro tiềm tàng liên quan đến công nhân cung ứng sơ cấp** . Công việc xây dựng thuộc Dự án phát triển hành lang đường thủy và Logistic khu vực phía Nam (SWLC) sẽ yêu cầu nguồn cung cấp chính bao gồm các vật liệu xây dựng cần thiết cho các chức năng của cơ sở hạ tầng được đề xuất, chẳng hạn như cốt liệu, bitum và các khối liên kết bê tông đúc sẵn. Một số nhà thầu có thể sản xuất các vật liệu xây dựng đó bằng lực lượng lao động của họ. Tuy nhiên, khi nhà thầu sẽ liên tục tìm nguồn (a) nguyên liệu thiết yếu (b) trực tiếp từ các nhà cung cấp chính (c), thì các công nhân do các nhà cung cấp chính đó thuê (đáp ứng cả ba tiêu chí (a) đến (c)) được coi là "Công nhân cung cấp chính", như được định nghĩa trong ESS2. Như đã thảo luận trong Chương 3 (Rủi ro Lao động Chính), Rủi ro OHS cũng được coi là có ý nghĩa chung trong lĩnh vực xây dựng bao gồm các địa điểm khai thác đá nơi không có cơ chế thanh tra Lao động hoạt động. Để giải quyết những rủi ro tiềm ẩn này, các biện pháp sau sẽ được thực hiện:

- **Lựa chọn các nhà cung cấp chính.** Khi tìm nguồn cung ứng vật liệu xây dựng từ các nhà cung cấp chính, nhà thầu sẽ yêu cầu các nhà cung cấp đó xác định rủi ro lao động trẻ em / lao động lực lượng và rủi ro an toàn nghiêm trọng trong sản xuất vật liệu xây dựng. Ban QLDA và các nhà tư vấn giám sát và xây dựng sẽ xem xét và phê duyệt việc mua các vật tư chính từ các nhà cung cấp sau khi xác định / đánh giá rủi ro đó và bất kỳ thẩm định liên quan nào khác (chẳng hạn như xem xét giấy phép cho các mỏ đá). Khi thích hợp, nhà thầu sẽ phải đưa các yêu cầu cụ thể về lao động trẻ em / lao động cưỡng bức và các vấn đề an toàn lao động trong tất cả các đơn đặt hàng và hợp đồng với các nhà cung cấp chính.
- **Quy trình khắc phục.** Nếu xác định được lao động trẻ em / lao động cưỡng bức và / hoặc các sự cố an toàn nghiêm trọng liên quan đến lao động cung ứng chính trong Dự án, BQLDA và tư vấn giám sát thi công sẽ yêu cầu nhà thầu yêu cầu nhà cung cấp chính thực hiện các bước thích hợp để khắc phục. Các biện pháp giảm thiểu như vậy sẽ được theo dõi định kỳ để xác định tính hiệu quả của chúng. Trong trường hợp các biện pháp giảm thiểu được phát hiện là không hiệu quả, trong thời hạn hợp lý, Ban QLDA sẽ chuyển các nhà cung cấp chính của dự án sang các nhà cung cấp có thể chứng minh rằng họ đang đáp ứng các yêu cầu liên quan.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Hướng dẫn chung về các cân nhắc COVID-19 đối với Nhà thầu trong xây dựng / công trình dân dụng

GIỚI THIỆU. Nhà thầu cần xác định các biện pháp để giải quyết tình trạng COVID-19. Điều gì có thể xảy ra sẽ phụ thuộc vào bối cảnh của dự án: vị trí, nguồn lực hiện có của dự án, nguồn cung cấp sẵn có, năng lực của các dịch vụ cấp cứu / y tế tại địa phương, mức độ vi rút đã tồn tại trong khu vực. Một cách tiếp cận có hệ thống để lập kế hoạch, nhận ra những thách thức liên quan đến hoàn cảnh thay đổi nhanh chóng, sẽ giúp dự án đưa ra các biện pháp tốt nhất có thể để giải quyết tình hình. Như đã thảo luận ở trên, các biện pháp giải quyết COVID-19 có thể được trình bày theo nhiều cách khác nhau (như một kế hoạch dự phòng, như một phần mở rộng của kế hoạch chuẩn bị và khẩn cấp hiện có của dự án hoặc như các thủ tục độc lập). Cơ quan thực hiện (IA) và các nhà thầu nên tham khảo hướng dẫn do các cơ quan liên quan ban hành, cả trong nước và quốc tế (ví dụ: WHO), được cập nhật thường xuyên (lời khuyên của WHO cho công chúng, bao gồm cả về cách xa xã hội, vệ sinh hô hấp, tự kiểm dịch và tìm kiếm lời khuyên y tế, có thể được tham khảo trên trang web này của WHO: <https://www.who.int/emergencies/diseases/novel-coronavirus-2019/advice-forpublic>).

Việc giải quyết COVID-19 tại địa điểm dự án vượt ra ngoài sức khỏe và an toàn lao động, và là một vấn đề rộng hơn của dự án đòi hỏi sự tham gia của các thành viên khác nhau trong nhóm quản lý dự án. Trong nhiều trường hợp, cách tiếp cận hiệu quả nhất sẽ là thiết lập các thủ tục để giải quyết các vấn đề và sau đó đảm bảo rằng các thủ tục này được thực hiện một cách có hệ thống. Khi thích hợp với bối cảnh dự án, một nhóm được chỉ định phải được thành lập để giải quyết các vấn đề COVID-19, bao gồm đại diện Ban QLDA, Kỹ sư giám sát, quản lý (ví dụ: quản lý dự án) của nhà thầu và các nhà thầu phụ, an ninh, y tế và các chuyên gia OHS. Các thủ tục phải rõ ràng và đơn giản, được cải tiến khi cần thiết và được giám sát và theo dõi bởi (các) đầu mối COVID-19. Các thủ tục phải được lập thành văn bản, phân phối cho tất cả các nhà thầu và thảo luận tại các cuộc họp thường kỳ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý thích ứng. Các vấn đề đặt ra dưới đây bao gồm một số đại diện cho việc quản lý tốt nơi làm việc được mong đợi nhưng đặc biệt thích hợp trong việc chuẩn bị phản ứng dự án với COVID-19.

(a) ĐÁNH GIÁ CÁC ĐẶC ĐIỂM LAO ĐỘNG

Nhiều địa điểm xây dựng sẽ có sự kết hợp của nhiều công nhân, ví dụ như công nhân từ các cộng đồng địa phương; công nhân đến từ các vùng khác của đất nước; người lao động từ nước khác. Người lao động sẽ được tuyển dụng theo các điều khoản và điều kiện khác nhau và được đáp ứng theo những cách khác nhau. Đánh giá các khía cạnh khác nhau của lực lượng lao động sẽ giúp xác định các biện pháp giảm thiểu thích hợp:

- Nhà thầu cần chuẩn bị hồ sơ chi tiết về lực lượng làm việc của dự án, các hoạt động công việc chính, lịch trình thực hiện các hoạt động đó, các thời hạn khác nhau của hợp đồng và luân chuyển (ví dụ: 4 tuần nghỉ, 4 tuần nghỉ).
- Điều này nên bao gồm sự phân tích về người lao động cư trú tại nhà (tức là người lao động từ cộng đồng), người lao động cư trú trong cộng đồng địa phương và người lao động ở nhà trọ tại chỗ. Nếu có thể, nó cũng nên xác định những công nhân có thể gặp nhiều rủi ro hơn từ COVID-19, những người có các vấn đề sức khỏe tiềm ẩn hoặc những người có thể có nguy cơ khác.

- Cần xem xét các cách để giảm thiểu việc di chuyển trong và ngoài địa điểm. Điều này có thể bao gồm việc kéo dài thời hạn của các hợp đồng hiện có, để tránh việc người lao động trở về nhà tại các khu vực bị ảnh hưởng hoặc trở lại công trường từ các khu vực bị ảnh hưởng.
- Người lao động có chỗ ở tại công trường nên được yêu cầu giảm thiểu tiếp xúc với những người ở gần địa điểm và trong một số trường hợp bị cấm rời khỏi địa điểm trong thời gian hợp đồng của họ, để tránh tiếp xúc với cộng đồng địa phương.
- Cần xem xét việc yêu cầu người lao động lưu trú trong cộng đồng địa phương di chuyển đến chỗ ở tại công trường (tùy thuộc vào tình trạng sẵn có) nơi họ sẽ phải chịu những hạn chế tương tự.
- Người lao động từ các cộng đồng địa phương trở về nhà hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng, sẽ khó quản lý hơn. Họ phải được kiểm tra sức khỏe khi vào địa điểm (như đã nêu ở trên) và tại một số thời điểm, hoàn cảnh có thể khiến họ phải sử dụng chỗ ở tại chỗ hoặc không đến làm việc.

(b) ĐĂNG NHẬP / THOÁT KHỎI TRANG WEB CÔNG VIỆC VÀ KIỂM TRA VIỆC THAM GIA CÔNG VIỆC

Việc ra / vào địa điểm làm việc phải được kiểm soát và lập thành văn bản cho cả người lao động và các bên khác, bao gồm cả nhân viên hỗ trợ và nhà cung cấp. Các biện pháp khả thi có thể bao gồm:

- Thiết lập hệ thống kiểm soát việc ra / vào địa điểm, đảm bảo ranh giới của địa điểm và thiết lập các điểm vào / ra được chỉ định (nếu chúng chưa tồn tại). Việc vào / ra trang web phải được ghi lại.
- Đào tạo nhân viên an ninh về hệ thống (nâng cao) đã được áp dụng để bảo mật trang web và kiểm soát việc ra vào, các hành vi cần thiết của họ khi thực thi hệ thống đó và bất kỳ cân nhắc cụ thể nào về COVID - 19.
- Đào tạo nhân viên sẽ giám sát việc ra vào hiện trường, cung cấp cho họ các nguồn lực cần thiết để ghi lại việc nhập cảnh của công nhân, tiến hành kiểm tra nhiệt độ và ghi lại thông tin chi tiết của bất kỳ công nhân nào bị từ chối nhập cảnh.
- Xác nhận rằng công nhân phù hợp với công việc trước khi họ vào công trường hoặc bắt đầu công việc. Trong khi các thủ tục cần được thực hiện cho việc này, cần đặc biệt chú ý đến những người lao động có các vấn đề sức khỏe tiềm ẩn hoặc những người có thể gặp rủi ro. Cần xem xét việc xuất ngũ của những nhân viên có vấn đề sức khỏe tiềm ẩn.
- Kiểm tra và ghi lại nhiệt độ của công nhân và những người khác vào công trường hoặc yêu cầu tự báo cáo trước hoặc khi vào công trường.
- Cung cấp các cuộc họp giao ban hàng ngày cho công nhân trước khi bắt đầu công việc, tập trung vào các cân nhắc cụ thể về COVID-19 bao gồm nghi thức ho, vệ sinh tay và các biện pháp giữ xa, sử dụng các cuộc biểu tình và các phương pháp có sự tham gia.
- Trong cuộc họp giao ban hàng ngày, nhắc nhở người lao động tự theo dõi các triệu chứng có thể xảy ra (sốt, ho) và báo cáo với cấp trên của họ hoặc đầu mối COVID-19 nếu họ có các triệu chứng hoặc cảm thấy không khỏe.

- Ngăn không cho công nhân từ khu vực bị ảnh hưởng hoặc những người đã tiếp xúc với người bị nhiễm bệnh quay trở lại địa điểm này trong 14 ngày hoặc (nếu không thể) cách ly công nhân đó trong 14 ngày.
- Không cho người lao động ốm đau vào địa điểm, giới thiệu họ đến cơ sở y tế địa phương nếu cần thiết hoặc yêu cầu họ cách ly tại nhà trong 14 ngày.

(c) VỆ SINH CHUNG

Các yêu cầu về vệ sinh chung cần được truyền đạt và giám sát, bao gồm:

- Đào tạo công nhân và nhân viên tại chỗ về các dấu hiệu và triệu chứng của COVID-19, cách nó lây lan, cách bảo vệ bản thân (bao gồm rửa tay thường xuyên và tránh xa xã hội) và phải làm gì nếu họ hoặc những người khác có các triệu chứng (để biết thêm thông tin, hãy xem [Lời khuyên của WHO COVID-19 cho công chúng](#)).
- Đặt áp phích và biển hiệu xung quanh địa điểm, với hình ảnh và văn bản bằng ngôn ngữ địa phương.
- Đảm bảo các phương tiện rửa tay được cung cấp xà phòng, khăn giấy dùng một lần và thùng rác đóng kín tồn tại ở những nơi trọng yếu trong toàn bộ công trường, kể cả ở lối vào / lối ra khu vực làm việc; nơi có nhà vệ sinh, căng tin hoặc phân phối thực phẩm, hoặc cung cấp nước uống; trong nhà trọ công nhân; tại các trạm thái; tại các cửa hàng; và trong không gian chung. Ở những nơi không có hoặc không có đầy đủ các thiết bị rửa tay, cần bố trí để lắp đặt chúng. Cũng có thể sử dụng chất khử trùng gốc cồn (nếu có, cồn 60- 95%).
- Xem xét chỗ ở của người lao động , và đánh giá chúng theo các yêu cầu được nêu trong [hướng dẫn của IFC / EBRD về Chỗ ở của Người lao động: các quy trình và tiêu chuẩn](#) , cung cấp hướng dẫn có giá trị về thực hành tốt đối với chỗ ở.
- Dành một phần chỗ ở cho công nhân để đề phòng việc tự cách ly cũng như cách ly chính thức hơn đối với những nhân viên có thể bị nhiễm bệnh.

(d) VỆ SINH VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI

Tiến hành vệ sinh thường xuyên và kỹ lưỡng tất cả các cơ sở vật chất của công trường, bao gồm văn phòng, chỗ ở, căng tin, các không gian chung. Xem xét các quy trình làm sạch cho các thiết bị xây dựng chính (đặc biệt nếu nó được vận hành bởi các công nhân khác nhau). Điều này nên bao gồm:

- Cung cấp cho nhân viên vệ sinh đầy đủ thiết bị, vật liệu làm sạch và chất khử trùng.
- Rà soát hệ thống tổng vệ sinh, đào tạo nhân viên vệ sinh về quy trình làm sạch thích hợp và tần suất thích hợp tại các khu vực sử dụng nhiều hoặc có nguy cơ cao.
- Trong trường hợp dự kiến rằng các chất tẩy rửa sẽ được yêu cầu để làm sạch các khu vực đã hoặc nghi ngờ đã bị nhiễm COVID-19, cung cấp cho họ PPE thích hợp: áo choàng hoặc tạp dề, găng tay, bảo vệ mắt (khẩu trang, kính bảo hộ hoặc màn che mặt) và ủng hoặc giày đóng. Nếu không có PPE thích hợp, chất tẩy rửa nên được cung cấp với các chất thay thế tốt nhất hiện có.
- Huấn luyện nhân viên vệ sinh cách vệ sinh thích hợp (bao gồm cả rửa tay) trước, trong và sau khi tiến hành các hoạt động vệ sinh; cách sử dụng PPE một cách an toàn (khi được yêu cầu); trong kiểm soát chất thải (bao gồm cả PPE đã qua sử dụng và vật liệu làm sạch).
- Bất kỳ chất thải y tế nào được tạo ra trong quá trình chăm sóc người lao động bị ốm phải được thu gom một cách an toàn trong các thùng chứa hoặc túi được chỉ định và

được xử lý và thải bỏ theo các yêu cầu liên quan (ví dụ: quốc gia, WHO). Nếu cần đốt lộ thiên và thiêu hủy chất thải y tế, thì việc này phải được thực hiện trong thời gian càng hạn chế càng tốt. Cần giảm thiểu và tách biệt chất thải để chỉ đốt lượng chất thải nhỏ nhất (để biết thêm thông tin, hãy xem hướng dẫn tạm thời của WHO về quản lý nước, vệ sinh và chất thải đối với COVID-19).

(e) ĐIỀU CHỈNH THỰC HÀNH CÔNG VIỆC

Xem xét các thay đổi đối với quy trình và thời gian làm việc để giảm bớt hoặc giảm thiểu sự tiếp xúc giữa những người lao động, nhận ra rằng điều này có khả năng ảnh hưởng đến tiến độ dự án. Các biện pháp đó có thể bao gồm:

- Giảm quy mô của các nhóm làm việc.
- Hạn chế số lượng công nhân tại một thời điểm bất kỳ.
- Chuyển sang luân chuyển công việc 24 giờ.
- Điều chỉnh hoặc thiết kế lại các quy trình làm việc cho các hoạt động và nhiệm vụ công việc cụ thể để tạo điều kiện cho sự khác biệt giữa xã hội và đào tạo công nhân về các quy trình này.
- Tiếp tục với các khóa đào tạo an toàn thông thường, bổ sung các lưu ý cụ thể về COVID-19. Việc đào tạo nên bao gồm việc sử dụng PPE bình thường đúng cách. Mặc dù tính đến ngày của ghi chú này, lời khuyên chung là công nhân xây dựng không yêu cầu COVID-19 PPE cụ thể, điều này cần được lưu giữ trong quá trình xem xét (để biết thêm thông tin, hãy xem hướng dẫn tạm thời của WHO về sử dụng hợp lý thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) cho COVID -19).
- Rà soát các phương pháp làm việc để giảm sử dụng PPE xây dựng, trong trường hợp nguồn cung cấp trở nên khan hiếm hoặc PPE cần thiết cho nhân viên y tế hoặc người làm vệ sinh. Điều này có thể bao gồm, ví dụ: cố gắng giảm nhu cầu sử dụng mặt nạ chống bụi bằng cách kiểm tra xem hệ thống phun nước có hoạt động tốt và được duy trì hoặc giảm tốc độ giới hạn cho xe tải vận chuyển hay không.
- Sắp xếp (nếu có thể) để nghỉ làm việc ở các khu vực ngoài trời trong khuôn viên.
- Cân nhắc thay đổi cách bố trí căng tin và chia thời gian ăn uống để cho phép cách xa xã hội và truy cập theo giai đoạn và / hoặc tạm thời hạn chế quyền truy cập vào các cơ sở giải trí có thể tồn tại trong khuôn viên, bao gồm cả phòng tập thể dục.
- Tại một số thời điểm, có thể cần phải xem xét lại lịch trình tổng thể của dự án, để đánh giá mức độ cần được điều chỉnh (hoặc ngừng hoàn toàn công việc) để phản ánh các thực hành làm việc thận trọng, khả năng tiếp xúc của cả người lao động và cộng đồng và sự sẵn có của nguồn cung cấp. , có tính đến lời khuyên và hướng dẫn của Chính phủ.

(f) DỊCH VỤ Y TẾ DỰ ÁN

Xem xét các dịch vụ y tế hiện có của dự án có đầy đủ hay không, có tính đến cơ sở hạ tầng hiện có (quy mô phòng khám / trạm y tế, số giường bệnh, cơ sở cách ly), nhân viên y tế, thiết bị và vật tư, quy trình và đào tạo. Nếu những điều này không đầy đủ, hãy xem xét nâng cấp các dịch vụ nếu có thể, bao gồm:

- Mở rộng cơ sở hạ tầng y tế và chuẩn bị các khu vực có thể cách ly bệnh nhân. Hướng dẫn về việc thiết lập các cơ sở cách ly được nêu trong [hướng dẫn tạm thời của WHO về các cân nhắc đối với việc cách ly các cá thể trong bối cảnh ngăn chặn COVID-19](#). Các cơ sở cách ly nên được bố trí xa nơi ở của công nhân và các hoạt động làm việc

đang diễn ra. Nếu có thể, công nhân nên được bố trí một phòng thông gió tốt (mở cửa sổ và cửa ra vào). Trong trường hợp không thể thực hiện được điều này, các cơ sở cách ly nên để cách các công nhân trong cùng một phòng ít nhất là 1m, ngăn cách công nhân bằng rèm, nếu có thể. Người lao động bị ốm nên hạn chế di chuyển, tránh các khu vực và cơ sở chung và không được phép đến thăm cho đến khi họ đã hết các triệu chứng trong 14 ngày. Nếu họ cần sử dụng các khu vực và cơ sở chung (ví dụ nhà bếp hoặc căng tin), họ chỉ nên làm như vậy khi không có mặt những người lao động không bị ảnh hưởng và khu vực / cơ sở đó phải được làm sạch trước và sau khi sử dụng.

- Đào tạo nhân viên y tế, bao gồm lời khuyên hiện hành của WHO về COVID-19 và các khuyến nghị về các chi tiết cụ thể của COVID-19. Khi nghi ngờ nhiễm COVID-19, các nhà cung cấp dịch vụ y tế tại chỗ nên tuân theo [hướng dẫn tạm thời của WHO về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm trùng trong quá trình chăm sóc sức khỏe khi nghi ngờ nhiễm coronavirus mới](#).
- Đào tạo nhân viên y tế về xét nghiệm, nếu có xét nghiệm.
- Đánh giá kho thiết bị, vật tư và thuốc hiện có tại chỗ, và lấy thêm kho, nếu cần và có thể. Điều này có thể bao gồm PPE y tế, chẳng hạn như áo choàng, tạp dề, khẩu trang y tế, găng tay và kính bảo vệ mắt. Tham khảo hướng dẫn của WHO về những gì được khuyến cáo (để biết thêm thông tin, hãy xem [hướng dẫn tạm thời của WHO về sử dụng hợp lý thiết bị bảo vệ cá nhân \(PPE\) cho COVID-19](#)).
- Nếu các mặt hàng PPE không có sẵn do sự thiếu hụt trên toàn thế giới, nhân viên y tế trong dự án nên đồng ý về các lựa chọn thay thế và cố gắng mua chúng. Các giải pháp thay thế có thể thường thấy trên các công trường xây dựng bao gồm khẩu trang chống bụi, găng tay xây dựng và kính bảo hộ lao động. Mặc dù những vật phẩm này không được khuyến khích sử dụng, nhưng chúng nên được sử dụng như một biện pháp cuối cùng nếu không có sẵn PPE y tế.
- Thông thường sẽ không có máy thở ở nơi làm việc và trong mọi trường hợp, chỉ nên đặt nội khí quản bởi nhân viên y tế có kinh nghiệm. Nếu một công nhân bị bệnh nặng và không thể tự thở bình thường, họ nên được chuyển ngay đến bệnh viện địa phương (xem (g) bên dưới).
- Xem xét các phương pháp hiện có để xử lý chất thải y tế, bao gồm các hệ thống lưu trữ và tiêu hủy (để biết thêm thông tin, hãy xem hướng dẫn tạm thời của WHO về quản lý nước, vệ sinh và chất thải đối với COVID-19 và hướng dẫn của WHO về quản lý an toàn chất thải từ các hoạt động chăm sóc sức khỏe).

(g) CÁC DỊCH VỤ Y TẾ VÀ CÁC DỊCH VỤ KHÁC CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Do phạm vi hạn chế của các dịch vụ y tế của dự án, dự án có thể cần giới thiệu những người lao động bị bệnh đến các dịch vụ y tế địa phương. Chuẩn bị cho việc này bao gồm:

- Thu thập thông tin về các nguồn lực và năng lực của các dịch vụ y tế địa phương (ví dụ như số lượng giường bệnh, sự sẵn có của đội ngũ nhân viên được đào tạo và các nguồn cung cấp thiết yếu).
- Tiến hành thảo luận sơ bộ với các cơ sở y tế cụ thể, để thống nhất những việc nên làm trong trường hợp người lao động bị ốm cần được chuyển tuyến.
- Xem xét các cách thức mà dự án có thể hỗ trợ các dịch vụ y tế địa phương trong việc chuẩn bị cho các thành viên của cộng đồng bị ốm, nhận thấy rằng người cao tuổi

hoặc những người có bệnh từ trước cần được hỗ trợ thêm để tiếp cận điều trị thích hợp nếu họ bị bệnh.

- Làm rõ cách thức vận chuyển người lao động bị ốm đến cơ sở y tế và kiểm tra tính khả dụng của phương tiện vận chuyển đó.
- Thiết lập một giao thức đã thống nhất để liên lạc với các dịch vụ cấp cứu / y tế địa phương.
- Đồng ý với các dịch vụ y tế địa phương / cơ sở y tế cụ thể về phạm vi dịch vụ được cung cấp, quy trình tiếp nhận bệnh nhân và (nếu có) bất kỳ chi phí hoặc khoản thanh toán nào có thể liên quan.
- Một quy trình cũng cần được chuẩn bị để ban quản lý dự án biết phải làm gì trong trường hợp không may là một công nhân bị bệnh COVID-19 tử vong. Trong khi các thủ tục dự án thông thường sẽ tiếp tục được áp dụng, COVID-19 có thể gây ra các vấn đề khác do tính chất lây nhiễm của căn bệnh này. Dự án nên liên lạc với các cơ quan chức năng địa phương liên quan để điều phối những việc cần làm, bao gồm bất kỳ báo cáo nào hoặc các yêu cầu khác theo luật quốc gia.

(h) SỰ CẢI TIẾN HOẶC PHÓNG XẠ CỦA VIRUS

WHO cung cấp lời khuyên chi tiết về những gì nên làm để điều trị một người bị ốm hoặc có các triệu chứng có thể liên quan đến vi rút COVID-19 (để biết thêm thông tin, hãy xem hướng dẫn tạm thời của WHO về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm trùng trong quá trình chăm sóc sức khỏe khi nhiễm [coronavirus mới](#) nghi ngờ). Dự án cần đưa ra các quy trình dựa trên rủi ro cần tuân thủ, với các cách tiếp cận khác nhau dựa trên mức độ nghiêm trọng của ca bệnh (nhẹ, trung bình, nặng, nguy kịch) và các yếu tố nguy cơ (như tuổi, tăng huyết áp, đái tháo đường). Chúng có thể bao gồm những điều sau:

- Nếu một công nhân có các triệu chứng của COVID-19 (ví dụ: sốt, ho khan, mệt mỏi) thì công nhân đó phải được đưa ra khỏi các hoạt động làm việc ngay lập tức và cách ly tại chỗ.
- Nếu thử nghiệm có sẵn tại chỗ, công nhân phải được thử nghiệm tại chỗ. Nếu không có dịch vụ xét nghiệm tại chỗ, cần đưa người lao động đến cơ sở y tế địa phương để được xét nghiệm (nếu có xét nghiệm).
- Nếu kết quả xét nghiệm dương tính với COVID-19 hoặc không có kết quả xét nghiệm nào, người lao động phải tiếp tục được cách ly. Điều này sẽ có tại địa điểm làm việc hoặc tại nhà. Nếu ở nhà, người lao động phải được vận chuyển đến nhà của họ bằng phương tiện di chuyển do dự án cung cấp.
- Quy trình làm sạch rộng rãi với chất khử trùng có nồng độ cồn cao nên được thực hiện trong khu vực mà công nhân có mặt, trước khi thực hiện bất kỳ công việc nào khác trong khu vực đó. Các dụng cụ được sử dụng bởi công nhân phải được làm sạch bằng cách sử dụng chất khử trùng và xử lý PPE.
- Đồng nghiệp (nghĩa là công nhân mà người lao động bị ốm đã tiếp xúc gần gũi) nên được yêu cầu ngừng làm việc và được yêu cầu cách ly bản thân trong 14 ngày, ngay cả khi họ không có triệu chứng.
- Gia đình và những người tiếp xúc gần gũi với người lao động phải được yêu cầu tự cách ly trong 14 ngày, ngay cả khi họ không có triệu chứng.

- Nếu một trường hợp COVID-19 được xác nhận ở một công nhân trên địa điểm, thì khách truy cập phải bị hạn chế vào địa điểm và các nhóm công nhân nên cách ly với nhau càng nhiều càng tốt.
- Nếu công nhân sống tại nhà và có một thành viên gia đình đã xác nhận hoặc nghi ngờ trường hợp COVID19, công nhân nên tự cách ly và không được phép đến địa điểm dự án trong 14 ngày, ngay cả khi họ không có triệu chứng.
- Người lao động phải tiếp tục được trả lương trong suốt thời gian ốm đau, cách ly hoặc cách ly, hoặc nếu họ được yêu cầu ngừng việc, theo luật quốc gia.
- Việc chăm sóc y tế (cho dù tại chỗ hay tại bệnh viện hoặc phòng khám địa phương) theo yêu cầu của người lao động phải do người sử dụng lao động chi trả. (i) SỰ LIÊN TỤC CỦA CUNG CẤP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN Khi COVID-19 xảy ra, tại địa điểm dự án hoặc cộng đồng, việc tiếp cận địa điểm dự án có thể bị hạn chế và việc di chuyển nguồn cung cấp có thể bị ảnh hưởng.
- Xác định các cá nhân hỗ trợ, trong trường hợp những người chủ chốt trong nhóm quản lý dự án (PIU, Kỹ sư giám sát, Nhà thầu, các nhà thầu phụ) bị ốm và thông báo những người này là ai để mọi người biết về các sắp xếp đã được thực hiện.
- Các thủ tục lập hồ sơ, để mọi người biết họ là gì, và không phụ thuộc vào kiến thức của một người.
- Hiểu chuỗi cung ứng cho các nguồn cung cấp năng lượng, nước, thực phẩm, vật tư y tế và thiết bị làm sạch cần thiết, xem xét nó có thể bị ảnh hưởng như thế nào và có những lựa chọn thay thế nào. Việc xem xét chủ động sớm các chuỗi cung ứng quốc tế, khu vực và quốc gia, đặc biệt là đối với những nguồn cung cấp thiết yếu cho dự án, là rất quan trọng (ví dụ như nhiên liệu, thực phẩm, y tế, vệ sinh và các nguồn cung cấp thiết yếu khác). Lập kế hoạch gián đoạn 1-2 tháng cho các mặt hàng quan trọng có thể phù hợp với các dự án ở các khu vực xa hơn.
- Đặt hàng / mua sắm các nguồn cung cấp thiết yếu. Nếu không có sẵn, hãy xem xét các lựa chọn thay thế (nếu khả thi).
- Xem xét các thỏa thuận bảo mật hiện có và liệu những thỏa thuận này có phù hợp trong trường hợp các hoạt động bình thường của dự án bị gián đoạn hay không.
- Xem xét thời điểm nào có thể cần thiết để dự án giảm đáng kể các hoạt động hoặc ngừng hoàn toàn công việc, và cần làm gì để chuẩn bị cho việc này và bắt đầu lại công việc khi có thể hoặc khả thi.

(j) ĐÀO TẠO VÀ GIAO TIẾP VỚI NHÂN VIÊN

Người lao động cần được tạo cơ hội thường xuyên để hiểu hoàn cảnh của họ, và cách họ có thể bảo vệ tốt nhất cho bản thân, gia đình và cộng đồng. Họ cần được biết về các thủ tục đã được dự án đưa ra và trách nhiệm của chính họ trong việc thực hiện chúng.

- Điều quan trọng cần lưu ý là trong các cộng đồng gần địa điểm và trong số những người lao động không được tiếp cận với ban quản lý dự án, phương tiện truyền thông xã hội có thể là một nguồn thông tin chính. Điều này làm tăng tầm quan trọng của thông tin thường xuyên và sự tham gia với người lao động nhằm nhấn mạnh những gì ban quản lý đang làm để đối phó với các rủi ro của COVID-19. Giảm bớt nỗi sợ hãi là một khía cạnh quan trọng của sự yên tâm của lực lượng lao động và sự liên tục trong kinh doanh. Người lao động cần được tạo cơ hội để đặt câu hỏi, bày tỏ mối quan tâm của họ và đưa ra đề xuất.

- Việc đào tạo người lao động cần được tiến hành thường xuyên, như đã thảo luận trong các phần trên, cung cấp cho người lao động hiểu biết rõ ràng về cách họ phải cư xử và thực hiện nhiệm vụ công việc của mình.
- Việc đào tạo phải giải quyết các vấn đề về phân biệt đối xử hoặc định kiến nếu một công nhân bị ốm và cung cấp sự hiểu biết về quỹ đạo của vi rút, nơi công nhân trở lại làm việc.
- Việc đào tạo phải bao gồm tất cả các vấn đề thường được yêu cầu trên địa điểm làm việc, bao gồm việc sử dụng các quy trình an toàn, sử dụng PPE xây dựng, các vấn đề an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, và quy tắc ứng xử, có tính đến việc thực hành làm việc có thể đã được điều chỉnh.
- Thông tin liên lạc phải rõ ràng, dựa trên thực tế và được thiết kế để người lao động dễ hiểu, chẳng hạn bằng cách hiển thị áp phích về rửa tay và cách xa xã hội, và phải làm gì nếu người lao động có biểu hiện bệnh.

(k) GIAO TIẾP VÀ LIÊN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG

Các mối quan hệ với cộng đồng cần được quản lý cẩn thận, tập trung vào các biện pháp đang được thực hiện để bảo vệ cả người lao động và cộng đồng. Cộng đồng có thể lo ngại về sự hiện diện của những người lao động không phải là người địa phương, hoặc những rủi ro gây ra cho cộng đồng bởi những người lao động địa phương có mặt tại địa điểm dự án. Thực hành tốt sau đây cần được xem xét:

- Thông tin liên lạc phải rõ ràng, thường xuyên, dựa trên thực tế và được thiết kế để các thành viên cộng đồng dễ hiểu.
- Thông tin liên lạc nên sử dụng các phương tiện sẵn có. Trong hầu hết các trường hợp, các cuộc gặp trực tiếp với cộng đồng hoặc đại diện cộng đồng sẽ không thể thực hiện được. Các hình thức giao tiếp khác nên được sử dụng; áp phích, tờ rơi, đài phát thanh, tin nhắn văn bản, cuộc họp điện tử. Các phương tiện được sử dụng phải tính đến khả năng tiếp cận của các thành viên khác nhau trong cộng đồng để đảm bảo rằng thông tin liên lạc đến được các nhóm này.
- Cộng đồng cần được biết về các thủ tục được thực hiện tại hiện trường để giải quyết các vấn đề liên quan đến COVID-19. Điều này cần bao gồm tất cả các biện pháp đang được thực hiện để hạn chế hoặc cấm tiếp xúc giữa người lao động và cộng đồng. Những điều này cần phải được thông báo rõ ràng, vì một số biện pháp sẽ có tác động về mặt tài chính đối với cộng đồng (ví dụ: nếu người lao động đang trả tiền cho chỗ ở hoặc sử dụng các cơ sở tại địa phương). Cộng đồng cần được biết về thủ tục ra / vào địa điểm, việc đào tạo cho công nhân và thủ tục sẽ được dự án tuân theo nếu một công nhân bị ốm.
- Nếu đại diện dự án, nhà thầu hoặc người lao động đang tương tác với cộng đồng, họ nên thực hành cách xa xã hội và tuân theo hướng dẫn COVID-19 khác do các cơ quan liên quan ban hành, cả trong nước và quốc tế (ví dụ: WHO).

Phụ lục 2: Quy tắc ứng xử

[CoC này sẽ được dịch sang tiếng Việt]

Hướng dẫn: Quy tắc ứng xử này nên được đưa vào hồ sơ mời thầu dành cho Nhà thầu / Tư vấn và trong hợp đồng của họ sau khi được thuê. Quy tắc Ứng xử này phải được ký kết bởi Nhà thầu, Nhà tư vấn (Người lao động trực tiếp) và tất cả nhân viên của họ (Người lao động hợp đồng) làm việc trong dự án.

Tôi, _____, thừa nhận rằng tuân thủ các tiêu chuẩn về Môi trường, Xã hội, Sức khỏe và An toàn (ESHS), tuân theo các yêu cầu về An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp (OHS) của dự án và ngăn chặn Bạo lực Trên Cơ sở Giới (GBV), cụ thể là Bạo hành và Lạm dụng Tình dục (SEA) và Quấy rối Tình dục (SH)¹¹, và Bạo lực Đối với Trẻ em (VAC) là quan trọng.

Việc không tuân theo các tiêu chuẩn ESHS và OHS, hoặc tham gia vào các hoạt động cấu thành BLG / SEA / SH / VAC có thể là tại văn phòng, tại nơi làm việc, khu vực xung quanh nơi làm việc, tại các trại công nhân, hoặc các cộng đồng xung quanh, cấu thành các hành vi hành vi sai trái nghiêm trọng và do đó là cơ sở cho các biện pháp trừng phạt, hình phạt hoặc khả năng chấm dứt việc làm. Cảnh sát có thể truy tố những người có hành vi BLG / SEA / SH hoặc VAC nếu thích hợp.

Tôi đồng ý rằng trong khi làm việc với dự án, tôi sẽ:

- a. Đồng ý kiểm tra lý lịch ở bất kỳ nơi nào tôi đã làm việc hơn sáu tháng.
- b. Tham dự và tích cực tham gia các khóa đào tạo liên quan đến ESHS, OHS, GBV, SEA / SH, VAC theo yêu cầu của chủ lao động.
- c. Luôn mang thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) của tôi khi ở địa điểm làm việc hoặc tham gia vào các hoạt động liên quan đến dự án.
- d. Thực hiện Quy trình Quản lý Lao động (LMP) và Kế hoạch Quản lý OHS.
- e. Thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp để chăm sóc sức khỏe của tôi và của những người đồng nghiệp của tôi bằng cách tuân theo các biện pháp OHS, bao gồm các biện pháp phòng ngừa Covid-19 có thể bao gồm việc cho người giám sát của tôi biết nếu tôi cảm thấy không khỏe hoặc có các triệu chứng phù hợp với Covid-19.
- f. Thực hiện theo các biện pháp Covid-19 áp dụng vào thời điểm đó và có thể bao gồm thử nghiệm, kiểm tra nhiệt độ, đeo khẩu trang, v.v.

¹¹ **BLG** là một thuật ngữ bao trùm cho bất kỳ hành động có hại nào được thực hiện trái với ý muốn của một người và dựa trên sự khác biệt về giới tính. BLG bao gồm các hành vi gây tổn hại hoặc đau khổ về thể chất, tinh thần, tình dục; đe dọa của các hành vi đó; và cưỡng bức và các hành vi tước đoạt tự do khác, cho dù xảy ra ở nơi công cộng hay trong cuộc sống riêng tư. BLG ảnh hưởng không cân xứng đến phụ nữ và trẻ em gái.

SH đề cập đến những tiến bộ về tình dục không được hoan nghênh, những yêu cầu ủng hộ tình dục và những hành vi không mong muốn bằng lời nói hoặc thể chất có tính chất tình dục. SH là cụ thể để xảy ra giữa các nhân viên / nhân viên làm việc trong dự án.

SEA đề cập đến bất kỳ hành vi lạm dụng thực tế hoặc cố gắng nào đối với vị trí dễ bị tổn thương, quyền lực hoặc lòng tin, vì mục đích tình dục, bao gồm, nhưng không giới hạn, thu lợi về tiền bạc, xã hội hoặc chính trị từ việc bóc lột tình dục người khác. ĐMC đặc trưng cho các tương tác giữa nhân viên dự án và cộng đồng hoặc người thụ hưởng dự án.

- g. Tuân thủ chính sách không uống rượu bia trong các hoạt động làm việc và không sử dụng chất gây nghiện hoặc các chất khác có thể làm suy yếu khả năng của mình mọi lúc .
- h. Đối xử với phụ nữ, trẻ em (người dưới 18 tuổi) và nam giới bằng sự tôn trọng bất kể chủng tộc, màu da, ngôn ngữ, tôn giáo, chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc quốc gia, dân tộc hoặc xã hội, tài sản, khuyết tật, sinh đẻ hoặc địa vị khác.
- i. Không sử dụng ngôn ngữ hoặc hành vi đối với phụ nữ, trẻ em hoặc nam giới không phù hợp, quấy rối, lạm dụng, khiêu khích tình dục, hạ thấp nhân phẩm hoặc không phù hợp văn hóa.
- j. Không bóc lột hoặc lạm dụng tình dục những người thụ hưởng dự án và các thành viên của cộng đồng xung quanh.
- k. Không được quấy rối tình dục nhân viên và nhân viên làm việc — chẳng hạn, thực hiện các hành vi tình dục không được hoan nghênh, yêu cầu hỗ trợ tình dục và hành vi bằng lời nói hoặc thể chất khác có tính chất tình dục bị cấm: tức là nhìn người khác từ trên xuống dưới; âm thanh hôn, hú hoặc vỗ về; quanh quẩn với ai đó; huyết sáo và bắt máy; trong một số trường hợp, tặng quà cá nhân.
- l. Không tham gia vào các hoạt động ủng hộ tình dục — chẳng hạn, hứa hẹn về sự đối xử có lợi (ví dụ như thăng chức), đe dọa đối xử bất lợi (tức là mất việc làm) hoặc thanh toán bằng hiện vật hoặc tiền mặt, phụ thuộc vào các hành vi tình dục — hoặc các hình thức làm nhục, hạ thấp hoặc hành vi bóc lột.
- m. Không sử dụng mại dâm dưới mọi hình thức vào bất kỳ thời điểm nào.
- n. Không tham gia vào các hoạt động hoặc quan hệ tình dục với trẻ em dưới 18 tuổi — bao gồm cả việc chải chuốt hoặc tiếp xúc qua các phương tiện kỹ thuật số. Niềm tin sai lầm liên quan đến tuổi của một đứa trẻ không phải là một sự biện hộ. Sự đồng ý từ đứa trẻ cũng không phải là sự bào chữa hay bào chữa.
- o. Trừ khi có sự đồng ý đầy đủ ¹² của tất cả các bên liên quan, tôi sẽ không có quan hệ tình dục với các thành viên của cộng đồng xung quanh hoặc nhân viên đồng nghiệp. Điều này bao gồm các mối quan hệ liên quan đến việc giữ lại hoặc hứa cung cấp lợi ích thực tế (tiền hoặc phi tiền tệ) cho các thành viên cộng đồng để đổi lấy tình dục (bao gồm cả mại dâm). Hoạt động tình dục như vậy được coi là “không đồng thuận” trong phạm vi của Bộ luật này.
- p. Cân nhắc việc báo cáo thông qua GRM hoặc cho người quản lý của tôi về bất kỳ hành vi bị đồng nghiệp nào bị nghi ngờ hoặc thực tế về BLG, cho dù có được công ty của tôi tuyển dụng hay không, hoặc bất kỳ vi phạm nào đối với Quy tắc ứng xử này.

Đối với trẻ em dưới 18 tuổi:

- q. Thông báo cho người quản lý của tôi về sự hiện diện của bất kỳ trẻ em nào trên công trường hoặc tham gia vào các hoạt động nguy hiểm.
- r. Bất cứ khi nào có thể, hãy đảm bảo rằng một người lớn khác có mặt khi làm việc gần trẻ em.

¹² **Sự đồng ý** được định nghĩa là sự lựa chọn sáng suốt dựa trên ý định tự do và tự nguyện của một cá nhân, sự chấp nhận hoặc đồng ý làm điều gì đó. Không thể tìm thấy sự đồng ý nào khi sự chấp nhận hoặc thỏa thuận đó đạt được bằng cách đe dọa, vũ lực hoặc các hình thức ép buộc, bắt cóc, gian lận, lừa dối hoặc xuyên tạc. Theo Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, Ngân hàng Thế giới cho rằng trẻ em dưới 18 tuổi không thể đồng ý, ngay cả khi luật pháp quốc gia của quốc gia mà Bộ Quy tắc ứng xử được áp dụng có độ tuổi thấp hơn. . Tin tưởng sai lầm về tuổi của đứa trẻ và sự đồng ý từ đứa trẻ không phải là biện pháp bảo vệ.

- s. Không mời trẻ em không có người đi kèm không liên quan đến gia đình tôi vào nhà, trừ khi chúng có nguy cơ bị thương hoặc gặp nguy hiểm về thể chất ngay lập tức.
- t. Không sử dụng bất kỳ máy tính, điện thoại di động, video và máy ảnh kỹ thuật số hoặc bất kỳ phương tiện nào khác để lợi dụng hoặc quấy rối trẻ em hoặc truy cập nội dung khiêu dâm trẻ em (xem thêm “Sử dụng hình ảnh của trẻ em cho các mục đích liên quan đến công việc” bên dưới).
- u. Không trừng phạt hoặc kỷ luật trẻ em về thể chất.
- v. Không thuê trẻ em cho bất kỳ hoạt động dự án nào (không có người dưới 18 tuổi).
- w. Tuân thủ tất cả luật pháp địa phương có liên quan, bao gồm luật lao động liên quan đến lao động trẻ em và ESS2 của Ngân hàng Thế giới về lao động trẻ em và độ tuổi tối thiểu.
- x. Hãy thận trọng khi chụp ảnh hoặc quay phim trẻ em (xem phần y-cc bên dưới). Nhìn chung không nên lấy ảnh hoặc phim của trẻ em.

Sử dụng hình ảnh của trẻ em cho các mục đích liên quan đến công việc

Khi chụp ảnh hoặc quay phim một đứa trẻ vì các mục đích liên quan đến công việc, tôi phải:

- y. Trước khi chụp ảnh hoặc quay phim một đứa trẻ, hãy đánh giá và cố gắng tuân thủ các quy định hoặc giới hạn truyền thống của địa phương đối với việc tái tạo hình ảnh cá nhân.
- z. Trước khi chụp ảnh hoặc quay phim một đứa trẻ, hãy có sự đồng ý rõ ràng của đứa trẻ và cha mẹ hoặc người giám hộ của đứa trẻ. Như một phần của vấn đề này, tôi phải giải thích cách sử dụng ảnh hoặc phim.
- aa. Đảm bảo hình ảnh, phim, video và DVD giới thiệu cho trẻ em một cách trang nghiêm và tôn trọng và không có thái độ dễ bị tổn thương hoặc phục tùng. Trẻ em phải được mặc quần áo đầy đủ và không ở những tư thế có thể được coi là khiêu gợi tình dục.
- bb. Đảm bảo hình ảnh thể hiện trung thực bối cảnh và sự kiện.
- cc. Đảm bảo các nhãn tệp không tiết lộ thông tin nhận dạng về trẻ khi gửi hình ảnh dưới dạng điện tử.

Các biện pháp trừng phạt

Tôi hiểu rằng nếu tôi vi phạm Quy tắc Ứng xử Cá nhân này, chủ lao động của tôi sẽ thực hiện các biện pháp kỷ luật có thể bao gồm:

- dd. không chính thức ;
- ee. chính thức ;
- ff. bổ sung ;
- gg. Mất đến một tuần lương;
- hh. Đình chỉ việc làm (không trả lương) trong thời hạn tối thiểu là 01 tháng đến tối đa là 06 tháng;
- ii. Chấm dứt việc làm;
- jj. Báo cảnh sát nếu có lệnh.

Tôi hiểu rằng trách nhiệm của tôi là đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn về Môi trường, Xã hội, Sức khỏe và An toàn. Rằng tôi sẽ tuân thủ kế hoạch quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp. Rằng tôi sẽ tránh các hành động hoặc hành vi có thể được hiểu là GBV / SEA / SH hoặc VAC. Điều đó tôi sẽ tôn trọng và thực hiện tất cả các biện pháp ngăn chặn liên quan đến Covid-19.

Tôi xác nhận rằng tôi đã đọc Quy tắc Ứng xử Cá nhân nêu trên, đồng ý tuân thủ các tiêu chuẩn có trong đó và hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong việc ngăn ngừa và ứng phó với các vấn đề ESHS, OHS, GBV / SEA / SH / VAC. Tôi hiểu rằng bất kỳ hành động nào không phù hợp với Quy tắc Ứng xử Cá nhân này hoặc không thực hiện được quy định của Quy tắc Ứng xử Cá nhân này có thể dẫn đến hành động kỷ luật và có thể ảnh hưởng đến công việc đang làm của tôi.

Chữ ký: _____

Tên in: _____

Tiêu đề: _____

Ngày: _____

Phụ lục 3: Hướng dẫn về Trại công nhân

TUYỂN DỤNG NHÂN VIÊN

Nhà thầu được yêu cầu giảm thiểu số lượng công nhân lành nghề được tuyển dụng từ nước ngoài. Không có lao động phổ thông nào được lấy từ nước ngoài. Các cộng đồng địa phương cần được ưu tiên cho lao động phổ thông, bao gồm mục tiêu là 25% lao động nữ và / hoặc lao động phổ thông có hoàn cảnh khó khăn. Việc tuyển dụng và sắp xếp các công việc cho lao động địa phương sẽ dựa trên kỹ năng và giáo dục của họ. Nhà thầu sẽ tối đa hóa số lượng lao động có kỹ năng và lao động phổ thông được tuyển dụng từ các cộng đồng dọc khu vực dự án. Nhà thầu sẽ được yêu cầu cung cấp lý do cho bất kỳ công nhân lành nghề nào được tuyển dụng từ nước ngoài và giải thích lý do tại sao vị trí này không thể được tuyển dụng tại Việt Nam. Dự án sẽ không sử dụng lao động dưới 18 tuổi. Sẽ không có sự khoan nhượng đối với lao động cưỡng bức.

CƠ SỞ TRẠI CÔNG NHÂN

Tất cả các cơ sở trong Trại lao động phải tuân thủ các quy định của ESMP. Những điều sau sẽ được tuân thủ:

- Các công trường xây dựng, bao gồm cả trạm trộn bê tông và trạm nhựa đường cũng như các lán trại xây dựng sẽ giảm thiểu việc chiếm dụng đất bằng cách bố trí chúng tại các khu vực giao nhau, nơi cuối cùng sẽ cần đến những khu đất tương đối lớn.
- Các văn phòng công trường phải được đặt cách các khu dân cư hiện có ít nhất 200 mét ;
- Các cơ sở trại không nên bố trí ở những nơi có độ dốc lớn;
- Văn phòng hoặc trại của địa điểm phải được đặt cách bất kỳ nguồn nước nào ít nhất 100 mét và được vận hành để không có chất ô nhiễm nào xâm nhập vào các nguồn nước.
- Các khu vực trại phải được bố trí để thoát nước tự nhiên hiệu quả;
- Tất cả các lán trại xây dựng phải được phân vùng theo mục đích sử dụng. Ví dụ, khu lán trại công nhân, khu vệ sinh, văn phòng, v.v.
- Lực lượng lao động phải được cung cấp chỗ ở an toàn, phù hợp và thoải mái, phải được duy trì trong điều kiện sạch sẽ và hợp vệ sinh.
- Các địa điểm cắm trại sẽ tuân thủ tất cả các biện pháp Covid-19 áp dụng tại thời điểm tại Việt Nam.
- Tại mọi địa điểm, phải cung cấp và duy trì các phương tiện thích hợp và phù hợp để giặt quần áo và đồ dùng.
- Nước uống được cho con người phải được cung cấp tại các trại, văn phòng công trường, cơ sở y tế và các khu vực khác. Nước uống phải tuân theo Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt khác đạt loại B1 của QCVN 08-MT: 2015 / BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
- Trại có thể được coi là một khu nhà ở, định mức nước có thể tham khảo loại B1, QCVN 08-MT: 2015 / BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
- Hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và xử lý chất thải rắn của công trường phải tuân theo các quy định quốc gia và các biện pháp giảm thiểu được trình bày trong Kế hoạch Quản lý Chất thải của Nhà thầu.
- Không gian ăn uống và ký túc xá theo yêu cầu phải được xây dựng bằng vật liệu phù hợp để tạo môi trường lành mạnh an toàn cho lực lượng lao động và tạo điều kiện cho việc vệ sinh thường xuyên cũng như cung cấp hệ thống thông gió và chiếu sáng.

Các biện pháp Covid-19 cần được tính đến khi thiết lập các cơ sở này. Nên có ký túc xá riêng cho nữ.

- Nhà thầu sẽ được yêu cầu cung cấp các điều khoản thích hợp cho người lao động trong suốt thời gian của dự án để không trở thành gánh nặng về an ninh lương thực hoặc nguồn nước của các cộng đồng xung quanh. Nhà thầu sẽ cố gắng thuê lao động địa phương để cung cấp các dịch vụ vệ sinh và thực phẩm.

Thiết bị vệ sinh.

- Tại mỗi điểm cắm trại, phải cung cấp các thiết bị nhà vệ sinh riêng biệt và đầy đủ (nhà vệ sinh và khu vực giặt giũ) cho nam và nữ công nhân sử dụng. Nhà vệ sinh cũng cần được cung cấp đầy đủ nước sinh hoạt, xà phòng và giấy vệ sinh. Các cơ sở này phải được tiếp cận thuận tiện và phải được giữ trong điều kiện sạch sẽ và hợp vệ sinh.
- Nơi làm việc phải có bố trí hợp vệ sinh, hố xí và hố xí theo quy mô sau: cứ 15 nữ thì có ít nhất một hố xí và cứ 20 nam thì có ít nhất một hố xí.
- Tại mỗi trại xây dựng phải có ít nhất một thiết bị di động bể tự hoại. Nước thải từ bể chứa không được xả vào bất kỳ nguồn nước nào. Nước thải phải được vận chuyển định kỳ bằng bể chứa nước đến nhà máy xử lý gần nhất.
- Các bể chứa nước thải sẽ do (các) Nhà thầu thiết kế và lắp đặt phù hợp với Quy chuẩn thiết kế quốc gia về xây dựng lán trại.

Cơ sở y tế.

- Mỗi khu vực trại phải cung cấp một bộ y tế và sơ cứu, tủ thuốc, bao cao su, ... Tất cả các vật tư tiêu hao trong bộ sơ cứu phải được kiểm tra và sạc lại thường xuyên.

Thiết bị chữa cháy.

- Các bình chữa cháy phải được cung cấp và lắp đặt với các hướng dẫn an toàn về phòng cháy và số điện thoại khẩn cấp được cung cấp tại văn phòng hiện trường và trại.

Bảo vệ. Một số biện pháp an ninh sẽ được thực hiện để đảm bảo việc điều hành trại và cư dân của trại một cách an toàn và chắc chắn. Một số biện pháp bảo mật này bao gồm:

- Danh sách người lao động phải được đăng ký với chính quyền địa phương theo quy định hiện hành của Việt Nam ;
- Phải cung cấp đủ ánh sáng ban ngày, ban đêm ;
- Việc tiếp cận trại sẽ bị giới hạn đối với lực lượng lao động cư trú, nhân viên trại xây dựng và những người đến thăm vì mục đích kinh doanh;
- Sự chấp thuận trước của người quản lý trại xây dựng cho phép khách truy cập vào trại xây dựng;
- Không cho phép du khách qua đêm.
- Hàng rào an ninh theo chu vi có chiều cao ít nhất 2m được xây dựng bằng vật liệu thích hợp;
- Cung cấp và lắp đặt cho tất cả các tòa nhà thiết bị chữa cháy và bình chữa cháy xách tay.

QUẢN LÝ CÔNG NHÂN

Nhà thầu sẽ chuẩn bị để đảm bảo tất cả nhân viên kỹ và tuân thủ Bộ Quy tắc Ứng xử Cá nhân để mô tả các hành vi mong đợi của nhân viên dự án của họ trong mối quan hệ với cộng đồng địa phương và sự nhạy cảm xã hội của họ.

Nhà thầu phải đảm bảo rằng tất cả nhân viên của dự án ở nước ngoài *[đối với cả lao động trong nước và nước ngoài nếu làm việc trong khu vực có dân tộc thiểu số]* trải qua một buổi làm quen văn hóa như một phần của khóa đào tạo giới thiệu của họ. Mục đích của việc giới thiệu này sẽ là giới thiệu cho nhân viên dự án những nét nhạy cảm về văn hóa của các cộng đồng địa phương và các hành vi mong đợi của nhân viên trong tương tác của họ với các cộng đồng này.

Nhà thầu phải đảm bảo rằng các không gian nghỉ ngơi xã hội / tập thể cơ bản được cung cấp với chỗ ngồi trong Trại công nhân để giúp giảm thiểu tác động mà người lao động sẽ có đối với các cơ sở thư giãn và giải trí của các cộng đồng lân cận. Các quy định cũng nên được thực hiện để cung cấp cho công nhân một không gian giải trí tích cực trong trại.

CẤM

Các hoạt động sau bị cấm trên hoặc gần khu vực dự án và / hoặc khu cấm trại:

- Chặt cây vì bất kỳ lý do gì ngoài phạm vi xây dựng đã được phê duyệt ;
- Săn bắt, câu cá, bắt động vật hoang dã hoặc thu thập thực vật;
- Mua động vật hoang dã làm thực phẩm;
- Sử dụng các vật liệu độc hại chưa được phê duyệt, bao gồm sơn có chì, amiăng, v.v.;
- Xáo trộn bất cứ thứ gì có giá trị kiến trúc hoặc lịch sử;
- Tòà nhà của đám cháy;
- Sử dụng súng (trừ nhân viên bảo vệ được ủy quyền);
- Người lao động sử dụng rượu, bia trong giờ làm việc;
- Bài bạc;
- Rửa xe ô tô hoặc máy móc ở suối hoặc lạch;
- Bảo dưỡng (thay nhớt và lọc) ô tô và thiết bị ngoài khu vực được ủy quyền;
- Vứt rác ở những nơi không được phép và / hoặc xả rác trong khuôn viên;
- Lái xe không an toàn trên đường địa phương;
- Nuôi nhốt động vật hoang dã (đặc biệt là chim) trong trại;
- Làm việc mà không có thiết bị an toàn (bao gồm ủng và mũ bảo hiểm);
- Gây phiền toái và xáo trộn trong hoặc gần cộng đồng;
- Việc sử dụng sông suối để giặt quần áo;
- Vứt rác hoặc chất thải xây dựng hoặc đóng đồ nát một cách bừa bãi;
- Sự lan tỏa của các chất ô nhiễm tiềm ẩn, chẳng hạn như các sản phẩm dầu mỡ;
- Thu nhặt củi;
- Đánh cắp bất kỳ mô tả nào;
- chất nổ và hóa chất ;
- Nhà vệ sinh bên ngoài các cơ sở được chỉ định;
- Đốt chất thải và / hoặc dọn sạch thảm thực vật; và
- Bất kỳ hoạt động nào vi phạm Quy tắc Ứng xử.

Bất kỳ công nhân xây dựng, nhân viên văn phòng, nhân viên của Nhà thầu hoặc bất kỳ người nào khác có liên quan đến dự án bị phát hiện vi phạm các điều cấm của đề tài này sẽ phải

chịu các hình thức kỷ luật có thể từ khiển trách đơn giản đến chấm dứt công việc tùy theo mức độ vi phạm.

KẾ HOẠCH QUẢN LÝ TRẠI CÔNG NHÂN

Kế hoạch Quản lý Trại của Công nhân sẽ được Nhà thầu đệ trình cho *[PMUW hoặc CSC]* . Kế hoạch Quản lý Trại của Công nhân sẽ tuân thủ các quy định cụ thể của ESMP và sẽ mô tả:

- Chiến lược tuyển dụng
- Chỗ ở
- Căng tin và khu ăn uống
- Nhà vệ sinh và thiết bị tắm
- Cung cấp nước
- Hệ thống quản lý nước thải
- Đề xuất cung cấp điện
- Quy tắc ứng xử cho người lao động
- Các phương tiện giải trí / thư giãn cho người lao động
- Khách đến thăm Trại lao động
- Tương tác với cộng đồng địa phương
- Các biện pháp Covid-19

Trong suốt thời gian của hợp đồng, chủ lao động, kỹ sư hoặc đại diện của họ sẽ được ra vào trại không bị gián đoạn nhằm mục đích thực hiện việc kiểm tra định kỳ tất cả các tòa nhà, cơ sở hoặc hệ thống lắp đặt dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo tuân thủ các thông số kỹ thuật này.

Phụ lục 4 - Người lao động và Quản lý lực lượng lao động

Một mối quan tâm trong giai đoạn xây dựng của dự án là các tác động tiêu cực có thể xảy ra do tương tác của lực lượng lao động với cộng đồng địa phương. Vì lý do đó, một Quy tắc Ứng xử sẽ được thiết lập để nêu rõ tầm quan trọng của hành vi phù hợp, lạm dụng rượu và tuân thủ các luật và quy định có liên quan. Mỗi nhân viên sẽ được thông báo về Quy tắc Ứng xử và bị ràng buộc bởi Quy tắc này trong quá trình làm việc của Khách hàng hoặc Nhà thầu của Khách hàng. Bộ Quy tắc Ứng xử sẽ được cung cấp cho các cộng đồng địa phương tại các trung tâm thông tin của dự án hoặc các địa điểm khác mà cộng đồng dễ dàng tiếp cận.

Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp các khóa đào tạo thích hợp cho tất cả nhân viên theo mức độ trách nhiệm của họ đối với các vấn đề môi trường, sức khỏe và an toàn.

Quy tắc Ứng xử sẽ đề cập đến các biện pháp sau (nhưng không giới hạn ở chúng):

- Tất cả lực lượng lao động phải tham gia vào CoCs và tuân thủ luật pháp và các quy định của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Các chất bất hợp pháp, vũ khí và súng cầm tay sẽ bị cấm;
- Tài liệu khiêu dâm và cờ bạc sẽ bị cấm;
- Đánh nhau (thể xác hoặc bằng lời nói) sẽ bị cấm;
- Nghiêm cấm việc tạo ra phiền toái và xáo trộn trong hoặc gần các cộng đồng ;
- Không tôn trọng phong tục và truyền thống của địa phương sẽ bị nghiêm cấm;
- Hút thuốc chỉ được phép ở những khu vực được chỉ định;
- Duy trì các tiêu chuẩn thích hợp về trang phục và vệ sinh cá nhân ;
- Duy trì vệ sinh theo tiêu chuẩn thích hợp trong khu ở của họ;
- Lực lượng lao động cư trú trong trại đến thăm các cộng đồng địa phương phải cư xử theo cách phù hợp với Quy tắc Ứng xử; và
- Việc không tuân thủ Quy tắc Ứng xử, hoặc các quy tắc, quy định và quy trình được thực hiện tại trại xây dựng sẽ dẫn đến các hình thức kỷ luật.
- Xây dựng Quy tắc ứng xử về quấy rối tình dục tại nơi làm việc và kiểm tra mức độ tuân thủ của họ. Ban QLDA cần giám sát việc thực hiện quy tắc này một cách chặt chẽ; thường xuyên tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức pháp luật cho lao động nam và nữ như cấp phát tờ rơi, sinh hoạt định kỳ.

Những điều cấm. Các hoạt động sau bị cấm trên hoặc gần khu vực dự án:

- Chặt cây vì bất kỳ lý do gì ngoài phạm vi xây dựng đã được phê duyệt ;
- Săn bắt, câu cá, bắt động vật hoang dã hoặc thu thập thực vật;
- Mua động vật hoang dã làm thực phẩm;
- Sử dụng các vật liệu độc hại chưa được phê duyệt, bao gồm sơn có chì, amiăng, v.v.;
- Xáo trộn bất cứ thứ gì có giá trị kiến trúc hoặc lịch sử;
- Tòa nhà của đám cháy;
- Sử dụng súng (trừ nhân viên bảo vệ được ủy quyền);
- Người lao động sử dụng rượu, bia trong giờ làm việc;
- Cờ bạc nên bị nghiêm cấm.
- Rửa xe ô tô hoặc máy móc ở suối hoặc lạch;
- Bảo dưỡng (thay nhớt và lọc) ô tô và thiết bị ngoài khu vực được ủy quyền:

- Vứt thùng rác ở những nơi không được phép;
- Lái xe không an toàn trên đường địa phương;
- Nuôi nhốt động vật hoang dã (đặc biệt là chim) trong trại;
- Làm việc mà không có thiết bị an toàn (bao gồm ủng và mũ bảo hiểm);
- Gây phiền toái và xáo trộn trong hoặc gần cộng đồng;
- Việc sử dụng sông suối để giặt quần áo;
- Vứt rác hoặc chất thải xây dựng hoặc đổ đổ nát một cách bừa bãi;
- Vứt rác trang web;
- Sự lan tỏa của các chất ô nhiễm tiềm ẩn, chẳng hạn như các sản phẩm dầu mỏ;
- Thu nhặt củi;
- Đánh cắp bất kỳ mô tả nào;
- chất nổ và hóa chất ;
- Nhà vệ sinh bên ngoài các cơ sở được chỉ định; và
- Đốt chất thải và / hoặc dọn sạch thảm thực vật.

Bảo vệ. Một số biện pháp an ninh sẽ được thực hiện để đảm bảo việc điều hành trại và cư dân của trại một cách an toàn và chắc chắn. Một số biện pháp bảo mật này bao gồm:

- Danh sách người lao động phải được đăng ký với chính quyền địa phương theo quy định hiện hành của Việt Nam
- Trẻ em dưới 14 tuổi sẽ được thuê nóng theo Dự án
- Phải cung cấp đủ ánh sáng ban ngày, ban đêm ;
- Kiểm soát việc ra vào trại. Việc tiếp cận trại sẽ bị giới hạn đối với lực lượng lao động cư trú, nhân viên trại xây dựng và những người đến thăm vì mục đích kinh doanh;
- Sự chấp thuận trước của người quản lý trại xây dựng cho phép khách truy cập vào trại xây dựng;
- Hàng rào an ninh theo chu vi có chiều cao ít nhất 2m được xây dựng bằng vật liệu thích hợp;
- Cung cấp và lắp đặt cho tất cả các tòa nhà thiết bị chữa cháy và bình chữa cháy xách tay.

Bất kỳ công nhân xây dựng, nhân viên văn phòng, nhân viên của Nhà thầu hoặc bất kỳ người nào khác có liên quan đến dự án bị phát hiện vi phạm các điều cấm của đề tài này sẽ phải chịu các hình thức kỷ luật có thể từ khiển trách đơn giản đến buộc thôi việc tùy theo mức độ vi phạm.

Phụ lục 5 - Yêu cầu về trại công nhân

Trại công nhân

Yêu cầu Lắp đặt Trại Công nhân và Địa điểm. Các địa điểm tiềm năng của các trại công nhân đã được cộng đồng và chính quyền địa phương thảo luận và đề xuất trong quá trình tham vấn. Địa điểm xây dựng trại sẽ phải được chính quyền địa phương phê duyệt và đồng ý với cộng đồng địa phương trước khi thành lập. Nếu lựa chọn thêm lán trại và địa điểm xây dựng phụ trợ, thì phải sử dụng các tiêu chí sau:

- Các công trường xây dựng, bao gồm cả trạm trộn bê tông và trạm nhựa đường cũng như các lán trại xây dựng sẽ giảm thiểu việc chiếm dụng đất bằng cách bố trí chúng tại các khu vực giao nhau, nơi cuối cùng sẽ cần đến những khu đất tương đối lớn.
- Các văn phòng công trường phải được đặt cách ít nhất 200 mét từ bất kỳ khu dân cư hiện có. Các cơ sở cắm trại không được đặt ở những nơi có độ dốc lớn;
- Văn phòng công trường, trại được đặt cách bất kỳ nguồn nước nào ít nhất 100 mét và được vận hành để không có chất ô nhiễm xâm nhập vào nguồn nước. Các khu vực trại phải được bố trí để thoát nước tự nhiên hiệu quả;
- Tất cả các lán trại xây dựng phải được phân vùng theo mục đích sử dụng. Ví dụ, khu lán trại công nhân, khu vệ sinh, văn phòng, v.v.
- Lực lượng lao động phải được cung cấp chỗ ở an toàn, phù hợp và thoải mái. Chúng phải được duy trì trong điều kiện sạch sẽ và vệ sinh;
- Tại mọi địa điểm phải cung cấp và duy trì các phương tiện phù hợp và thích hợp để giặt quần áo và đồ dùng cho việc sử dụng lao động hợp đồng làm việc tại đó;
- Nước uống được cho con người phải được cung cấp tại các trại, văn phòng công trường, cơ sở y tế và các khu vực khác. Nước uống phải tuân theo Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt khác đạt loại B1 của QCVN 08-MT: 2015 / BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
- Trại có thể được coi là một khu nhà ở, định mức nước có thể tham khảo loại B1, QCVN 08-MT: 2015 / BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
- Hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và xử lý chất thải rắn của công trường phải tuân theo các quy định quốc gia và các biện pháp giảm thiểu được trình bày trong Kế hoạch Quản lý Chất thải của Nhà thầu.
- Thiết bị chữa cháy, bình chữa cháy phải có sẵn ở mọi trại.

Thiết bị vệ sinh . Trong mỗi địa điểm trại phải được cung cấp các thiết bị nhà vệ sinh riêng biệt và đầy đủ (nhà vệ sinh và khu vực rửa) cho công nhân nam và nữ sử dụng. Các thiết bị vệ sinh cũng cần được cung cấp đầy đủ nước máy, xà phòng và giấy vệ sinh. Các cơ sở này phải được tiếp cận thuận tiện và phải được giữ trong điều kiện sạch sẽ và hợp vệ sinh ;

- Trong trường hợp lao động cả hai giới được sử dụng, bên ngoài mỗi dãy nhà tiêu và hố tiểu sẽ có thông báo bằng ngôn ngữ được đa số người lao động hiểu là “Dành cho nam giới” hoặc “Chỉ dành cho nữ giới” tùy từng trường hợp ;
- Nơi làm việc phải được bố trí hợp vệ sinh, hố xí và hố xí theo quy mô sau: Nơi sử dụng lao động nữ thì cứ 25 nữ hoặc một bộ phận của công ty phải có ít nhất một hố xí; Trường hợp nam giới được sử dụng lao động thì cứ 25 nam giới hoặc một bộ phận của nhà tiêu phải có ít nhất một nhà tiêu;

- Tại mỗi trại xây dựng, phải có ít nhất một thiết bị di động bể tự hoại. Nước thải từ bể chứa không được xả vào bất kỳ nguồn nước nào. Định kỳ nước thải được vận chuyển bằng bể chứa nước đến nhà máy xử lý gần nhất ;
- Các bể chứa nước thải sẽ do (các) Nhà thầu thiết kế và lắp đặt phù hợp với Quy chuẩn thiết kế quốc gia về xây dựng lán trại.

Cơ sở y tế . Mỗi khu vực trại phải cung cấp một bộ y tế và sơ cứu, tủ thuốc, bao cao su, ... Tất cả các vật tư tiêu hao trong bộ sơ cứu phải được kiểm tra và sạc lại thường xuyên.

Thiết bị chữa cháy . Bình chữa cháy phải được trang bị và lắp đặt bằng hướng dẫn an toàn phòng chống cháy nổ và số điện thoại khẩn cấp tại văn phòng hiện trường, lán trại.

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TRẠI CÔNG NHÂN:

Các thông tin/số liệu chi tiết về các trại công nhân sẽ được quy định cụ thể và đề cập trong Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội xây dựng (C-ESMP) sẽ được Nhà thầu chuẩn bị và được PMUW/ Tư vấn giám sát xây dựng (CSC) phê duyệt trong giai đoạn thi công.

Phụ lục 6 - G hướng dẫn cho trại lao động trong thời gian COVID-19 bùng phát

Ban QLDA, Nhà thầu và Tư vấn giám sát xây dựng cần tham khảo hướng dẫn của các cơ quan có liên quan, cả trong nước và quốc tế (ví dụ như WHO), được cập nhật thường xuyên (lời khuyên của WHO cho công chúng, bao gồm cả về cách xa xã hội, vệ sinh hô hấp, tự kiểm dịch, và tìm kiếm lời khuyên y tế, có thể tham khảo trên trang web này của WHO: <https://www.who.int/emergencies/diseases/novel-coronavirus-2019/advice-forpublic>). và làm theo hướng dẫn 5K của Bộ Y tế để phòng ngừa COVID , đó là: khẩu trang- khử trùng- khoảng cách- không tụ tập - khai báo sức khỏe). Để giảm thiểu tác động của đại dịch COVID-19, các biện pháp và thủ tục sau được đề xuất:

Nhân sự

- Ban QLDA và CSC mỗi bên sẽ giao cho Cán bộ Môi trường (EO) tiến hành thường xuyên và buộc các Nhà thầu thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ngăn ngừa liên quan đến COVID-19 tại các địa điểm xây dựng dự án và các lán trại;
- Mỗi Nhà thầu phân công một nhân viên phụ trách công tác phòng chống COVID-19 và các hành động liên quan tại công trường và lán trại.

Quy tắc để làm theo

Cung cấp đào tạo cho tất cả nhân viên và công nhân để thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu chuẩn. Thực hiện theo hướng dẫn 5K của Bộ Y tế, nghĩa là “ Khẩu trang - Khử trùng - Khoảng cách - Không tụ tập - Khai báo sức khỏe” với các nội dung chính sau:

- Khẩu trang: thường xuyên đeo khẩu trang ở nơi công cộng, nơi tập trung đông người; Đeo khẩu trang y tế tại các cơ sở y tế và khu vực cách ly.
- Khử trùng: thường xuyên rửa tay bằng xà phòng hoặc nước rửa tay. Để khử trùng các bề mặt hoặc vật dụng thường xuyên chạm vào (tay nắm cửa, điện thoại, máy tính bảng, bàn, ghế, v.v.). Giữ nhà sạch sẽ, giặt giũ, giữ nhà thông thoáng.
- Khoảng cách: giữ khoảng cách khi tiếp xúc với người khác.
- Không tụ tập: không tụ tập đông người.
- Khai báo sức khỏe: Khai báo sức khỏe trên PC covid do Bộ Công an xây dựng; để cài đặt ứng dụng BlueZone tại <https://www.bluezone.gov.vn> để được cảnh báo về nguy cơ lây nhiễm COVID-19.

Nơi làm việc và Quản lý nhân viên

Văn phòng, Văn phòng công trường, Trại, Chỗ ở

- Cung cấp nước rửa tay khử trùng và yêu cầu tất cả nhân viên và khách phải rửa tay khi vào văn phòng.
- Thực hành các quy tắc 5K do Bộ Y tế công bố Đeo khẩu trang, Khử trùng, Giữ khoảng cách, không tụ tập và thực hiện Tuyên bố Sức khỏe.
- Đặt áp phích và thông báo tại văn phòng liên quan đến việc đeo khẩu trang và khử trùng tay
- Thiết lập và duy trì sổ nhật ký cho nhân viên và du khách

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ khẩu trang và chất khử trùng tay cho tất cả nhân viên bao gồm cả nhân viên kỹ thuật và công nhân sử dụng;
- Đào tạo về EHS bao gồm các biện pháp phòng ngừa COVID-19, bên cạnh nhận thức về STDs

Quản lý nhân viên

- Khi áp dụng phân bổ xã hội, BQLDA bố trí nhân viên làm việc tại nhà bằng công nghệ thông tin. Chỉ số lượng nhân viên có hạn mới được phép đến văn phòng.
- Ở nhà và cách ly với những người khác nếu cảm thấy không khỏe.
- Ghi nhớ đường dây nóng COVID
- Thường xuyên lau sạch các bề mặt và tay nắm cửa.
- Đeo khẩu trang tại các vị trí thi công, duy trì khoảng cách 2m.
- Thông tin đầy đủ về người lao động, người lao động và triển khai kịp thời, nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo phương châm “4 tại chỗ” tức là hướng dẫn tại chỗ, huy động tại chỗ, xử lý tại chỗ và tại chỗ. kho vận;
- Có phương án đảm bảo đủ diện tích cho toàn bộ nhân viên, công nhân của nhà thầu phụ, nhà cung cấp có thể tiếp nhận và làm việc trên công trường; chuẩn bị lực lượng y tế, phòng cách ly và triển khai các biện pháp kiểm soát y tế để phòng, chống dịch COVID-19, đảm bảo ứng phó hiệu quả với mọi tình huống có thể xảy ra, hạn chế tối đa khả năng lây nhiễm trong công trường.
- Không tập trung quá số lượng công nhân / người đã được cơ quan chức năng công bố tại các không gian làm việc như phòng họp, sân ga làm việc, thang máy và các không gian hạn chế khác tại công trường;
- Tổ chức đo thân nhiệt cho người ra vào công trình; đo nhiệt độ công nhân đầu và cuối mỗi ca làm việc; Trong trường hợp nhiệt độ cơ thể từ 37,5 ° C trở lên, người đó phải được đưa vào cách ly tạm thời và trường hợp phải được báo ngay cho cơ quan y tế địa phương.
- Tổ chức sàng lọc người lao động đến từ vùng có dịch trong và ngoài nước để thông báo cho chính quyền địa phương biết để bố trí cách ly phù hợp.

Phản hồi trong các trường hợp cụ thể

*** Tình huống 1:** Phát hiện có người thuộc nhóm nguy cơ cao do tiếp xúc với người đến từ các quốc gia hoặc khu vực bị nhiễm bệnh. Thực hiện những điều sau:

- giả về y tế địa phương trên Infomr
- Thực hiện theo hướng dẫn và yêu cầu của cơ quan y tế địa phương bao gồm cả cách ly;
- Thông báo cho CSC và PMU qua email hoặc điện thoại. Không được liên hệ trực tiếp với nhân viên Ban QLDA / CSC.
- Yêu cầu tất cả các nhân viên khác đang làm việc tại công trường / văn phòng dự án nơi ghi nhận trường hợp dương tính với covid-19 (F0) không được rời khỏi khu vực dự án trong thời gian chờ chỉ đạo của cơ quan y tế địa phương.

- Theo dõi những người đã tiếp xúc với F0

*** Tình huống 2:** Có một trường hợp nghi ngờ dương tính với COVID. Thực hiện những điều sau:

- Thực hiện đúng hướng dẫn của cơ quan y tế
- Chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ việc cho cơ quan y tế, bao gồm hồ sơ khai báo sức khỏe, liên hệ gia đình, bệnh sử và các tài liệu liên quan khác
- Cách ly tại nhà, thực hiện tự theo dõi và thông báo cho nhân viên y tế về tình hình sức khỏe của nhân viên dự án liên quan không thuộc diện bắt buộc cách ly tập trung.
- Thiết lập kênh liên lạc với cơ quan y tế về tình trạng của người bệnh hoặc nghi ngờ là dương tính để có thể hỗ trợ kịp thời
- Tạm dừng mọi hoạt động tại địa điểm làm việc / công trường nơi phát hiện trường hợp dương tính trong thời gian cách ly. Đối với những công việc không thể tạm dừng thì bố trí cán bộ thay thế để thực hiện.
- Thường xuyên báo cáo cho CSC và BQLDA về tình hình

*** Tình huống 3:** Khi được cơ quan y tế xác nhận “âm tính” đối với trường hợp nghi ngờ “dương tính” hoặc bệnh nhân đã hồi phục sau điều trị. Thực hiện các yêu cầu:

- Cách ly tại nhà, thực hiện tự theo dõi và thông báo cho nhân viên y tế về tình hình sức khỏe của nhân viên dự án liên quan không thuộc diện bắt buộc cách ly tập trung.
- Duy trì liên lạc với cơ quan y tế về tình trạng của các cá nhân liên quan để có thể hỗ trợ kịp thời
- Dọn dẹp hàng loạt nơi làm việc và nơi ở, nơi có ca bệnh nghi ngờ sau khi cơ quan y tế đã khử trùng khu vực đó hoặc dỡ bỏ các khu vực cách ly